Những câu hỏi thường gặp (FAQ) này đang trong quá trình sửa đổi và chưa phản ánh những thay đổi được thực hiện theo Đạo luật Kế hoạch Giải cứu Hoa Kỳ năm 2021 ban hành ngày 11 tháng 3 năm 2021.

KHOẢN VAY THEO CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ TIỀN LƯƠNG
Câu Hỏi Thường Gặp (FAQs)

Sau khi tham khảo ý kiến của Bộ Ngân Khố, Cục Quản lý Doanh nghiệp nhỏ (SBA) dự định sẽ cung cấp kịp thời hướng dẫn bổ sung để giải quyết các câu hỏi của bên vay và bên cho vay liên quan đến việc triển khai Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP), bao gồm Khoản vay PPP Đợt Một và Khoản vay PPP Đợt Hai. Tài liệu này sẽ được cập nhật thường xuyên.

Bên vay và bên cho vay có thể dựa vào hướng dẫn được cung cấp trong tài liệu này như là cách diễn giải của SBA về Đạo luật Hỗ trợ, Cứu trợ và An ninh Kinh tế do virus Corona (Đạo luật CARES) (đã được sửa đổi), Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế cho các Doanh nghiệp nhỏ, Tổ chức Phi lợi nhuận và các Địa điểm gặp Khó khăn (Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế) và Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của Chương trình Bảo vệ Tiền lương ("Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của PPP")(liên kết). Chính phủ Hoa Kỳ sẽ không gây trở ngại đối với các hành động của bên cho vay liên quan đến PPP theo hướng dẫn này, [1] và theo Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của PPP cũng như theo bất kỳ quy định kế tiếp nào có hiệu lực vào thời điểm hành động của bên cho vay được thực hiện.

1. **Câu hỏi:** Đoạn 3.b.iii của quy tắc đầu tiên trong các Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của PPP, tiểu mục C.3.c. của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những nội dung cập nhật đối với PPP và tiểu mục (h)(2)(i)(C) của quy tắc cuối cùng tạm thời cho các Khoản vay PPP Đợt Hai nêu rõ rằng bên cho vay phải "[x]ác nhận số tiền chi phí trả lương trung bình hàng tháng . . . cho năm dương lịch trước đó bằng cách xem xét chứng từ trả lương được nộp cùng với đơn đăng ký của bên vay." Điều này có yêu cầu bên cho vay phải sao chép từng tính toán của bên vay không?[2]

   Trả lời: Không. Việc đưa ra cách tính toán chính xác về chi phí tiền lương là trách nhiệm của bên vay và bên vay chứng thực tính chính xác của những tính toán đó trong Mẫu Đơn Xin Vay (Mẫu 2483 của SBA hoặc Mẫu 2483-C của SBA cho Khoản vay PPP Đợt Một và Mẫu 2483-SD hoặc Mẫu 2483-SD-C của SBA cho Khoản vay PPP Đợt Hai). Bên cho vay sẽ đánh giá trên tinh thần thiện chí các tính toán và tài liệu hỗ trợ của bên vay liên quan đến chi phí tiền lương trung bình hàng tháng trong một khoảng thời gian hợp lý. Ví dụ, việc đánh giá tối thiểu các tính toán nên dựa trên bản báo cáo bảng lương được xử lý bởi bên thứ ba được tín nhiệm. Ngoài ra, như Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của PPP đã

[1] Tài liệu này không yêu cầu thực thi và không có hiệu lực pháp luật độc lập với quy chế và các quy định mà tài liệu này căn cứ vào.
[2] Câu hỏi 1 được xuất bản ngày 3 tháng 4 năm 2020, được sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các cập nhật đối với PPP, 86 FR 3692 (Ngày 14 tháng 1 năm 2021) và quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt hai, 86 FR 3712 (Ngày 14 tháng 1 năm 2021) và được sửa đổi lại vào ngày 12 tháng 3 năm 2021 để phù hợp với tiểu mục III.1.h. của quy tắc cuối cùng tạm thời về Sửa đổi Cách tính Số tiền Cho vay và Khả năng hội đủ điều kiện được đăng ngày 3 tháng 3 năm 2021.

chỉ ra, bên cho vay có thể dựa vào các tuyên bố của bên vay, kể cả về các khoản bị loại trừ khỏi chi phí tiền lương theo quy định.

Nếu bên cho vay phát hiện có sai sót trong tính toán của bên vay hoặc thiếu tài liệu chứng minh trong các giấy tờ hỗ trợ của bên vay, bên cho vay nên làm việc với bên vay để khắc phục vấn đề.

2. **Câu hỏi:** Các doanh nghiệp nhỏ (như được định nghĩa trong phần 3 của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ, 15 U.S.C. 632) có bắt buộc phải có không quá 500 người lao động để trở thành bên vay đủ điều kiện cho Khoản vay PPP Đợt Một không?[3]

   Trả lời: Không. Các doanh nghiệp nhỏ có thể trở thành bên vay đủ điều kiện cho Khoản vay PPP Đợt Một ngay cả khi họ có nhiều hơn 500 người lao động, miễn là đáp ứng định nghĩa pháp lý và quy định hiện hành về "doanh nghiệp nhỏ" theo mục 3 của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ, 15 U.S.C. 632. Một doanh nghiệp có đủ điều kiện nếu đáp ứng tiêu chuẩn quy mô SBA dựa trên số lượng người lao động hoặc dựa trên doanh thu tương ứng với ngành nghề chính của doanh nghiệp đó. Truy cập www.sba.gov/size để tìm hiểu về các tiêu chuẩn quy mô ngành nghề.

   Ngoài ra, một doanh nghiệp có thể đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Một với tư cách là doanh nghiệp nhỏ nếu đáp ứng cả hai tiêu chí nằm trong "tiêu chuẩn thay thế về quy mô" của SBA kể từ ngày 27 tháng 3 năm 2020: (1) giá trị ròng hữu hình tối đa của doanh nghiệp không quá 15 triệu đô la; và (2) thu nhập ròng trung bình sau thuế thu nhập liên bang (không bao gồm bất kỳ khoản lỗ mang sang kỳ sau nào) của doanh nghiệp trong trọn vẹn hai năm tài chính vào trước ngày nộp đơn không quá 5 triệu đô la.

   Một doanh nghiệp đủ điều kiện để được coi là doanh nghiệp nhỏ theo mục 3 của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ, 15 U.S.C. 632, cần chứng thực một cách trung thực về việc đủ điều kiện cho Khoản vay PPP Đợt Một trên Mẫu Đơn Xin Vay, trừ khi không đủ điều kiện.

   Bất chấp những điều đã nói ở trên, các hợp tác xã nhà ở, các tổ chức 501(c)(6) đủ điều kiện và các tổ chức tiếp thị điểm đến đủ điều kiện, chỉ đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Một nếu họ có không quá 300 nhân viên.[4]

[3] Câu hỏi 2 được công bố ngày 6 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP. FAQ này chỉ áp dụng cho Khoản vay PPP Đợt Một. Các yêu cầu khác nhau về khả năng hội đủ điều kiện được áp dụng cho Khoản vay PPP Đợt Hai. *Xem* Câu hỏi thường gặp #63 và tiểu mục (c) của quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai.

[4] *Xem* các tiểu mục B.1.g.v., B.1.g.vii. và B.1.g.viii. của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP để biết thêm thông tin về khả năng hội đủ điều kiện của các hợp tác xã nhà ở, các tổ chức tiếp thị điểm đến và các tổ chức theo mục 501(c)(6).

3. **Câu hỏi:** Doanh nghiệp của tôi có cần được coi là một doanh nghiệp nhỏ (theo định nghĩa trong phần 3 của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ, 15 U.S.C. 632) để nhận được Khoản vay PPP Đợt Một không?[5]

   Trả lời: Không. Ngoài việc là doanh nghiệp nhỏ, một doanh nghiệp đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Một nếu doanh nghiệp này có không quá 500 người lao động hoặc doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn của SBA về quy mô dựa trên số lượng người lao động hoặc dựa trên doanh thu cho ngành nghề mà doanh nghiệp đó hoạt động (trong trường hợp áp dụng). Tương tự, các Khoản vay PPP Đợt Một cũng dành cho các tổ chức phi lợi nhuận được miễn thuế đủ điều kiện được mô tả trong phần 501(c)(3) của Bộ luật về Ngân sách Liên bang (IRC), tổ chức cựu chiến binh được miễn thuế được mô tả trong phần 501(c)(19) của IRC, các doanh nghiệp bộ tộc da đỏ được mô tả trong phần 31(b)(2)(C) của Đạo luật Doanh nghiệp nhỏ và các tổ chức truyền thông phi lợi nhuận đủ điều kiện[6] có không quá 500 người lao động hoặc đáp ứng các tiêu chuẩn quy mô SBA dựa trên số lượng người lao động cho ngành nghề mà họ hoạt động. Khoản vay PPP Đợt Một cũng dành cho các hợp tác xã nhà ở, các tổ chức mục 501(c)(6) đủ điều kiện và các tổ chức tiếp thị điểm đến đủ điều kiện và có không quá 300 nhân viên.

4. **Câu hỏi:** Bên cho vay có bắt buộc phải đưa ra quyết định độc lập về khả năng áp dụng các quy tắc liên kết theo 13 C.F.R. 121.301 (f) đối với bên vay không?[7]

   Trả lời: Không. Trách nhiệm của bên vay là xác định những đối tượng nào (nếu có) là chi nhánh của doanh nghiệp đó và xác định số lượng người lao động của bên vay và các chi nhánh của họ. Bên cho vay được phép dựa vào các văn bản chứng nhận của bên vay.

5. **Câu hỏi:** Bên vay có bắt buộc phải áp dụng các quy tắc của SBA về quan hệ liên kết theo 13 C.F.R. 121.301(f) không?[8]

   Trả lời: Có. Bên vay phải áp dụng các quy tắc về quan hệ liên kết, bao gồm bất kỳ ngoại lệ hiện hành hoặc miễn trừ liên kết nào, được nêu trong Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của SBA về Liên kết, Quy tắc Cuối cùng Tạm thời về Đối xử với các Thực thể có Đơn vị Liên kết ở Nước ngoài, quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các cập nhật đối với PPP và quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai. Bên vay phải xác nhận trên Đơn đăng ký vay hiện hành rằng bên vay đủ điều kiện nhận khoản vay PPP. Đối với Khoản vay PPP Đợt Một, chứng nhận đó có nghĩa là bên vay có không quá 500

[5] Câu hỏi 3 được công bố ngày 6 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP. FAQ này chỉ áp dụng cho Khoản vay PPP Đợt Một. Các yêu cầu khác nhau về khả năng hội đủ điều kiện được áp dụng cho Khoản vay PPP Đợt Hai. *Xem* Câu hỏi thường gặp #63 và tiểu mục (c) của quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai.

[6] *Xem* tiểu mục B.1.g.vi. của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các nội dung cập nhật đối với PPP và Câu hỏi thường gặp #56 để biết thêm thông tin về khả năng hội đủ điều kiện của các tổ chức truyền thông phi lợi nhuận.

[7] Câu hỏi 4 được công bố vào ngày 6 tháng 4 năm 2020.

[8] Câu hỏi 5 được công bố ngày 6 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ tiểu mục B.1.g.v., B.1.g.vii., và B.1.g.viii của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP và tiểu mục (c) của quy tắc cuối cùng tạm thời về các Khoản vay PPP Đợt Hai.

nhân viên, là một doanh nghiệp nhỏ như được định nghĩa trong phần 3 của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ (15 U.S.C. 632) đáp ứng tiêu chuẩn quy mô SBA dựa trên doanh thu hoặc dựa trên số lượng người lao động, hoặc đáp ứng các tiêu chí nằm trong tiêu chuẩn quy mô thay thế của SBA, sau khi áp dụng các quy tắc về quan hệ liên kết, trong trường hợp áp dụng. (Bất chấp những điều đã nói ở trên, các hợp tác xã nhà ở, các tổ chức 501(c)(6) đủ điều kiện và các tổ chức tiếp thị điểm đến đủ điều kiện, chỉ đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Một nếu họ có không quá 300 nhân viên.) Đối với Khoản vay PPP Đợt Hai, chứng nhận đó có nghĩa là bên vay có không quá 300 nhân viên, sau khi áp dụng các quy tắc về quan hệ liên kết, nếu có, và bên vay đáp ứng các yêu cầu về khả năng hội đủ điều kiện khác trong tiểu mục (c) của quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai. Các loại trừ hiện tại của SBA về quan hệ liên kết áp dụng cho PPP, bao gồm, ví dụ, các loại trừ theo 13 CFR 121.103 (b)(2).

6. **Câu hỏi:** Quy tắc liên kết dựa trên quyền sở hữu (13 C.F.R. 121.301 (f) (1)) quy định rằng SBA sẽ cân nhắc một cổ đông thiểu số trong một doanh nghiệp để kiểm soát doanh nghiệp nếu cổ đông có quyền ngăn chặn đại biểu hoặc ngăn chặn hành động của hội đồng quản trị hoặc các cổ đông khác. Nếu một cổ đông thiểu số từ bỏ những quyền đó, liệu có còn được coi là một đơn vị liên kết của doanh nghiệp không?[9]

   Trả lời: Không. Nếu một cổ đông thiểu số trong một doanh nghiệp từ bỏ hoặc từ bỏ bất kỳ quyền hiện có nào được quy định trong 13 C.F.R. 121.301 (f) (1), cổ đông thiểu số sẽ không còn là một chi nhánh của doanh nghiệp (giả sử không có mối quan hệ nào khác kích hoạt các quy tắc liên kết).

7. **Câu hỏi:** Mục 7(a)(36)(A)(viii)(II) của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ loại trừ khỏi định nghĩa về chi phí tiền lương, bất kỳ khoản thù lao nào cho nhân viên vượt quá 100,000 đô la trên cơ sở hàng năm, được chia theo tỷ lệ cho khoảng thời gian mà các khoản thanh toán được thực hiện hoặc nghĩa vụ thanh toán được phát sinh. Việc loại trừ này có áp dụng cho tất cả khoản phúc lợi có giá trị tiền bạc dành cho người lao động không?[10]

   Trả lời: Không. Việc loại trừ khoản thù lao vượt quá 100,000 đô la hàng năm, được chia theo tỷ lệ cho khoảng thời gian mà các khoản thù lao bằng tiền mặt, không áp dụng cho các khoản phúc lợi phi tiền mặt, bao gồm:

   - các khoản đóng góp của người sử dụng lao động vào các kế hoạch hưu trí có mức hưởng xác định hoặc mức đóng xác định trước;

   - khoản thanh toán cho trợ cấp dành cho người lao động bao gồm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe nhóm hoặc bảo hiểm nhân thọ theo nhóm, bảo hiểm thương tật, nhãn khoa, hoặc nha khoa, bao gồm cả phí bảo hiểm; và

[9] Câu hỏi 6 được công bố vào ngày 6 tháng 4 năm 2020.
[10] Câu hỏi 7 được công bố ngày 6 tháng 4 năm 2020 và được sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ tiểu mục B.4.h.ii. của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP.

- khoản nộp thuế tiểu bang và địa phương dựa trên bồi thường dành cho người lao động.

8. **Câu hỏi:** Các khoản vay PPP có chi trả lương nhân viên nghỉ ốm không?[11]

   Trả lời: Có. Các khoản vay PPP chi trả chi phí tiền lương, bao gồm chi phí cho kỳ nghỉ của người lao động, nghỉ phép để trông con, nghỉ phép do công việc gia đình,nghỉ phép vì lý do y tế, hoặc nghỉ ốm. Tuy nhiên, Đạo luật CARES không bao gồm lương nghỉ ốm và nghỉ phép do công việc gia đình mà đủ điều kiện thanh toán sau theo mục 7001 và 7003 của Đạo luật Ứng phó với virus Corona và Đặt các Gia đình là Ưu tiên Cao nhất (Families First Coronavirus Response Act) (Luật công 116–127). Tìm hiểu thêm về Thanh toán Hoàn trả dành cho Nghỉ ốm Có Hưởng lương tại đây.

9. **Câu hỏi:** Doanh nghiệp nhỏ của tôi là một doanh nghiệp thời vụ có sự tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh từ tháng Tư đến tháng Sáu. Hoạt động kinh doanh của tôi được phản ánh chính xác qua việc xem xét các hoạt động từ giai đoạn đó. Tuy nhiên, doanh nghiệp nhỏ của tôi không phát triển mạnh mẽ một cách hoàn toàn vào ngày 15 tháng 2 năm 2020. Liệu tôi có còn đủ điều kiện không?[12]

   Trả lời: Khi đánh giá tính đủ điều kiện của bên vay, bên cho vay có thể xem xét liệu bên vay hoạt động thời vụ có hoạt động vào ngày 15 tháng 2 năm 2020 hay không nếu doanh nghiệp đó có hoạt động trong một khoảng thời gian 12 tuần bất kỳ thuộc giai đoạn từ ngày 15 tháng 2 năm 2019 đến ngày 15 tháng 2 năm 2020.

10. **Câu hỏi:** Giả sử bên vay đủ điều kiện ký hợp đồng với bên chi trả thứ ba, chẳng hạn như nhà cung cấp dịch vụ bảng lương hoặc Tổ chức Sử dụng Lao động Chuyên nghiệp (PEO) để xử lý bảng lương và báo cáo thuế quỹ lương thì sao?[13]

    Trả lời: SBA nhận ra rằng bên vay đủ điều kiện sử dụng PEO hoặc nhà cung cấp bảng lương tương tự được yêu cầu báo cáo tiền lương và dữ liệu khác về Số nhận dạng Người sử dụng lao động (EIN) của PEO hoặc nhà cung cấp bảng lương khác theo một số luật đăng ký tiểu bang. Trong những trường hợp này, tài liệu bảng lương được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ bảng lương cho biết số tiền lương và thuế quỹ lương được báo cáo cho IRS từ nhà cung cấp dịch vụ bảng lương dành cho những người lao động của bên vay sẽ được coi là tài liệu bảng lương cho vay PPP được chấp nhận. Thông tin liên quan từ Bảng danh mục R (Mẫu 941), Bảng danh mục Phân bổ cho Bên khai báo Tổng hợp Mẫu đơn 941 (Aggregate Form 941 Filers), được đính kèm với Biểu mẫu 941 của PEO hoặc nhà cung cấp dịch vụ bảng lương khác, Tờ Khai Thuế Liên Bang Theo Quý của Người Sử Dụng Lao Động (Employer's Quarterly Federal Tax Return), nên được sử dụng nếu có sẵn; mặt khác, bên vay đủ điều kiện phải nhận được một bản khai từ nhà cung cấp dịch

[11] Câu hỏi 8 được công bố vào ngày 6 tháng 4 năm 2020.
[12] Câu hỏi 9 được công bố ngày 6 tháng 1 năm 2020 và sửa đổi ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ tiểu mục B.1.e. của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP.
[13] Câu hỏi 10 được công bố vào ngày 6 tháng 4 năm 2020.

vụ bảng lương ghi lại số tiền lương và thuế quỹ lương. Ngoài ra, nhân viên của bên vay đủ điều kiện sẽ không được coi là nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ bảng lương hoặc PEO của bên vay đủ điều kiện.

11. **Câu hỏi:** Bên cho vay có thể chấp nhận chữ ký từ một cá nhân đơn lẻ được ủy quyền ký thay mặt cho bên vay không?[14]

    Trả lời: Có. Tuy nhiên, theo như Mẫu Đơn Xin Vay chỉ ra, bên vay nên nhớ rằng, chỉ có đại diện được ủy quyền của bên nộp đơn đang tìm kiếm khoản vay mới có thể ký thay mặt cho bên nộp đơn đó. Chữ ký của một cá nhân với tư cách là "Đại diện được Ủy quyền của Bên nộp đơn" thể hiện tuyên bố với bên cho vay và chính phủ Hoa Kỳ rằng người ký được ủy quyền để thực hiện các chứng nhận, bao gồm cả đối với bên nộp đơn và mỗi chủ sở hữu có từ 20% cổ phần trở lên của bên nộp đơn, được bao gồm trong Mẫu Đơn Xin Vay. Bên cho vay có thể tin tưởng vào tuyên bố đó và chấp nhận chữ ký của một cá nhân đơn lẻ dựa trên cơ sở đó.

12. **Câu hỏi:** Tôi cần yêu cầu một khoản vay để hỗ trợ các hoạt động kinh doanh nhỏ của mình trong bối cảnh kinh tế bất ổn hiện nay. Tuy nhiên, tôi đã phạm một tội trọng cách đây rất lâu. Liệu tôi còn đủ điều kiện cho khoản vay PPP không?[15]

    Trả lời: Một doanh nghiệp không đủ điều kiện do tiền sử phạm tội của chủ sở hữu chỉ khi chủ sở hữu từ 20 phần trăm trở lên vốn chủ sở hữu của bên nộp đơn:

    - đang phải chịu một bản cáo trạng, thông tin tội phạm, buộc tội hoặc các phương tiện khác trong đó có các cáo buộc hình sự chính thức được đưa ra tại bất kỳ cơ quan tài phán nào; hoặc

    - đã bị kết án, nhận tội hoặc chịu hình phạt, hoặc bắt đầu bất kỳ hình thức tạm tha hoặc quản chế nào (bao gồm cả quản chế trước khi tuyên án) về một trọng tội liên quan đến gian lận, hối lộ, biển thủ hoặc khai man trong đơn xin vay hoặc đơn xin liên bang hỗ trợ tài chính trong vòng năm năm qua.

13. **Câu hỏi:** Bên cho vay có được phép sử dụng cổng thông tin trực tuyến riêng và một biểu mẫu điện tử tự tạo để thu thập thông tin và chứng nhận giống như trong các Mẫu Đơn Xin Vay, để hoàn thành việc triển khai các cổng thông tin trực tuyến của họ không?[16]

[14] Câu hỏi 11 được xuất bản ngày 6 tháng 4 năm 2020 và được sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để làm rõ khả năng áp dụng cho các tổ chức phi lợi nhuận.
[15] Câu hỏi 12 được xuất bản vào ngày 6 tháng 4 năm 2020, được sửa đổi vào ngày 25 tháng 6 năm 2020 và được sửa đổi lại vào ngày 12 tháng 3 năm 2021 để phù hợp với tiểu mục B.2.a.iii. của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các cập nhật đối với PPP (86 FR 3692, 3698), được sửa đổi theo tiểu mục III.2 của quy tắc cuối cùng tạm thời về Sửa đổi Cách tính Số tiền Cho vay và Khả năng hội đủ điều kiện được đăng vào ngày 3 tháng 3 năm 2021.
[16] Câu hỏi 13 được công bố vào ngày 6 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để bao gồm nhiều Mẫu Đơn Xin Vay.

Trả lời: Có. Bên cho vay có thể sử dụng các hệ thống trực tuyến riêng và thiết lập một biểu mẫu yêu cầu cung cấp thông tin giống nhau (sử dụng cùng ngôn ngữ) như các Mẫu Đơn Xin Vay. Bên cho vay vẫn bắt buộc phải gửi dữ liệu tới SBA bằng giao diện của SBA.

14. **Câu hỏi:** Bên vay nên sử dụng khoảng thời gian nào để xác định số lượng nhân viên của mình?[17]

    Trả lời: Bên vay có thể sử dụng số lượng người lao động trung bình trong khoảng thời gian dùng để tính toán số tiền khoản vay để xác định số lượng nhân viên của họ, với mục đích áp dụng tiêu chuẩn về quy mô dựa trên số lượng nhân viên. Ngoài ra, bên vay có thể chọn sử dụng phép tính thông thường của SBA: số lượng nhân viên trung bình trên mỗi kỳ thanh toán trong trọn vẹn 12 tháng trước ngày nộp đơn xin vay (hoặc số lượng nhân viên trung bình cho mỗi kỳ thanh toán mà doanh nghiệp có hoạt động, trong trường hợp doanh nghiệp đó đã không hoạt động trong 12 tháng nay).

    Các doanh nghiệp thời vụ phải sử dụng số lượng nhân viên trung bình cho mỗi kỳ trả lương trong khoảng thời gian 12 tuần dương lịch mà bên vay đã sử dụng để tính toán chi phí tiền lương của mình.

15. **Câu hỏi:** Các khoản tiền mà bên vay đủ điều kiện đã thanh toán cho một nhà thầu độc lập hoặc doanh nghiệp cá thể có nên được đưa vào tính toán chi phí tiền lương của bên vay đủ điều kiện đó không?[18]

    Trả lời: Không. Bất kỳ khoản tiền nào mà bên vay đủ điều kiện đã trả cho người lao động độc lập hoặc doanh nghiệp tư nhân nên được loại trừ khỏi chi phí tiền lương của doanh nghiệp đủ điều kiện đó, ngoại trừ các chủ sở hữu tàu đánh cá như được cho phép trong quy tắc cuối cùng tạm thời của PPP.[19] Tuy nhiên, bản thân người lao động độc lập hoặc doanh nghiệp tư nhân sẽ đủ điều kiện vay theo PPP, nếu họ đáp ứng các yêu cầu áp dụng.

[17] Câu hỏi 14 được công bố vào ngày 6 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP và quy tắc cuối cùng tạm thời cho các Khoản vay PPP Đợt Hai và thực hiện những thay đổi khác. Đầu tiên, Câu hỏi 14 đã được sửa đổi để loại bỏ nội dung thảo luận về cách tính số tiền cho vay tối đa mà bên vay có thể vay vì câu hỏi đó đã được giải quyết chi tiết hơn trong các tài liệu "Cách tính Số tiền cho vay Tối đa đối với Khoản vay PPP Đợt Một và Tài liệu cần Cung cấp - theo Loại hình Doanh nghiệp" (liên kết) và "Khoản vay theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) Đợt Hai: Cách Tính Mức Giảm Doanh Thu và Số Tiền Cho Vay Tối Đa và Những Giấy Tờ Cần Cung Cấp (liên kết). Thứ hai, Câu hỏi 14 đã được sửa đổi để làm rõ cách mà chủ sử dụng lao động thời vụ xác định số lượng nhân viên của họ.

[18] Câu hỏi 15 được công bố vào ngày 6 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để bao gồm cả trường hợp ngoại lệ dành cho các chủ tàu đánh cá.

[19] *Xem* 85 FR 39066, tiểu mục III.1. (ngày 30 tháng 6 năm 2020) và tiểu mục B.4.i. của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các nội dung cập nhật đối với PPP.

16. **Câu hỏi:** Bên vay nên hạch toán thuế liên bang như thế nào khi xác định chi phí tiền lương để nhận được khoản vay tối đa, các mục đích sử dụng khoản vay PPP được chấp nhận, và khoản vay được xóa nợ?[20]

    Trả lời: Chi phí tiền lương được tính toán trên cơ sở gộp không liên quan đến thuế liên bang áp đặt hoặc khấu trừ (nghĩa là không bao gồm các khoản trừ hoặc bổ sung dựa trên cơ sở đó), chẳng hạn như người lao động được khấu trừ khỏi Đạo luật Đóng góp Bảo hiểm Liên bang (FICA) của người lao động, cổ phần của người sử dụng lao động và thuế thu nhập. Do đó, chi phí tiền lương không được giảm bởi thuế đánh vào nhân viên và bắt buộc phải bị khấu trừ bởi người sử dụng lao động, chỉ không bao gồm phần thuế quỹ lương của người sử dụng lao động. Ví dụ, một người lao động kiếm được 4.000 đô tiền lương gộp mỗi tháng, trong đó 500 đô la thuế liên bang đã được khấu trừ, sẽ được tính là 4.000 đô chi phí tiền lương. Người lao động nhận được 3.500 đô và 500 đô sẽ được trả cho chính phủ liên bang. Tuy nhiên, thuế quỹ lương liên bang của người sử dụng lao động áp dụng cho mức lương 4.000 đô la được loại trừ khỏi chi phí tiền lương theo quy chế.[21]

17. **Câu hỏi:** Tôi đã nộp hoặc phê duyệt đơn xin vay dựa trên phiên bản các Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của PPP được công bố tại thời điểm nộp đơn. Tôi có cần phải thực hiện bất kỳ hành động nào dựa trên hướng dẫn được cập nhật trong các Câu hỏi thường gặp này không?[22]

    Trả lời: Không. Bên vay và bên cho vay có thể dựa vào luật pháp, quy tắc và hướng dẫn có sẵn tại thời điểm của đơn xin vay. Tuy nhiên, nếu bên vay có nộp đơn xin vay trước đó mà chưa được xử lý thì có thể sửa đổi đơn dựa trên những giải thích rõ ràng được phản ánh trong các Câu hỏi thường gặp này.

[20] Câu hỏi 16 được công bố vào ngày 6 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP.

[21] Định nghĩa về "chi phí tiền lương" trong Đạo luật CARES, 15 U.S.C. 636(a)(36)(A)(viii), không bao gồm "các loại thuế được áp dụng hoặc khấu trừ theo các chương 21, 22 hoặc 24 của Bộ luật Thuế vụ Liên bang năm 1986 trong thời gian được tính", được xác định từ ngày 15 tháng 2 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020. Như đã mô tả ở trên, SBA giải thích sự loại trừ theo quy chế này có nghĩa là chi phí tiền lương được tính trên cơ sở gộp, không trừ thuế liên bang áp dụng cho người lao động hoặc được khấu trừ từ tiền lương của người lao động. Không giống với thuế quỹ lương của người sử dụng lao động, những khoản thuế của người lao động thường được thể hiện dưới dạng giảm trừ lương thực tế; Điều này không nằm trong định nghĩa về chi phí tiền lương vì chi phí tiền lương không bị cắt giảm dựa trên khoản thuế đánh vào người lao động hoặc bị khấu trừ vào tiền lương của người lao động. Cách giải thích này nhất quán với nội dung đạo luật và thúc đẩy mục đích lập pháp nhằm đảm bảo người lao động vẫn được trả lương và làm việc. Thêm vào đó, vì thời gian tham chiếu để xác định số tiền cho vay tối đa của bên vay sẽ hoàn toàn nằm trước khoảng thời gian mà bên vay sẽ phải tuân theo các hạn chế về việc sử dụng khoản vay được phép, với mục đích xác định việc sử dụng khoản vay được phép và khoản vay được xóa nợ, việc loại trừ theo quy chế này sẽ được áp dụng đối với các loại thuế được áp đặt hoặc khấu trừ bất cứ lúc nào, không chỉ riêng trong khoảng thời gian đó.

[22] Câu hỏi 17 được công bố vào ngày 6 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh việc xây dựng quy tắc sau đó.

18. **Câu hỏi:** Các khoản vay PPP cho khách hàng hiện tại có được coi là tài khoản mới với mục đích thực thi Quy tắc Thẩm định Khách hàng (CDD) được ban hành bởi Mạng lưới Thực thi Tội phạm Tài chính (FinCEN) không? Bên cho vay có phải thu thập, chứng nhận hoặc xác minh thông tin sở hữu có lợi theo các yêu cầu của quy tắc dành cho khách hàng hiện tại không?[23]

    Trả lời: Nếu khoản vay PPP đang được thực hiện cho một khách hàng hiện tại và thông tin cần thiết đã được xác minh trước đó, bạn không cần phải xác minh lại thông tin.

    Hơn nữa, nếu các tổ chức lưu ký được bảo hiểm liên bang và các hiệp hội tín dụng được bảo hiểm liên bang đủ điều kiện tham gia chương trình PPP chưa thu thập thông tin sở hữu có lợi cho khách hàng hiện tại, các tổ chức đó không cần phải thu thập và xác minh thông tin sở hữu có lợi cho những khách hàng đăng ký vay PPP mới, trừ khi có quy định khác về cách tiếp cận dựa trên rủi ro của bên cho vay đối với việc tuân thủ BSA.

19. **Câu hỏi:** Bên cho vay có phải sử dụng mẫu giấy hẹn trả nợ của SBA không hay có thể sử dụng mẫu riêng?[24]

    Trả lời: Bên cho vay có thể sử dụng giấy hẹn trả nợ riêng hoặc mẫu giấy hẹn của SBA.

20. **Câu hỏi:** Số tiền xóa nợ của khoản vay PPP phụ thuộc vào chi phí tiền lương của bên vay trong khoảng thời vay của khoản vay được xóa nợ. Khoảng thời gian vay của khoản vay được xóa nợ bắt đầu khi nào?[25]

    Trả lời: Đạo luật CARES quy định khoảng thời gian vay 8 tuần của khoản vay được xóa nợ bắt đầu từ ngày bên cho vay giải ngân khoản vay PPP cho bên vay. Bên cho vay phải thực hiện giải ngân khoản vay trong khoảng thời gian không quá 10 ngày lịch kể từ ngày phê duyệt khoản vay.

    Đạo luật về Tính linh hoạt của Chương trình Bảo vệ Tiền lương năm 2020, trở thành luật vào ngày 5 tháng 6 năm 2020, đã kéo dài kỳ hạn cho vay để xóa nợ khoản vay từ tám tuần sau ngày giải ngân khoản vay lên 24 tuần sau ngày giải ngân khoản vay, mang lại sự linh hoạt đáng kể hơn cho bên vay để đủ điều kiện được xoá nợ khoản vay. Khoảng thời gian 24 tuần áp dụng cho tất cả các bên vay được xóa nợ trước ngày 27 tháng 12 năm 2020, nhưng những bên vay đã nhận được mã số khoản vay SBA trước ngày 5 tháng 6 năm 2020, có thể chọn sử dụng khoảng thời gian tám tuần.

    Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế cho các Doanh nghiệp nhỏ, Tổ chức Phi lợi nhuận và Địa điểm gặp Khó khăn (Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế), ban hành vào ngày 27 tháng 12 năm 2020, đã

[23] Câu hỏi 18 được công bố vào ngày 6 tháng 4 năm 2020. *Xem* Câu hỏi thường gặp #54 và #55 về việc áp dụng các yêu cầu này đối với Khoản vay PPP Đợt Hai.
[24] Câu hỏi 19 được công bố vào ngày 8 tháng 4 năm 2020.
[25] Câu hỏi 20 được công bố vào ngày 8 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 25 tháng 6 năm 2020. Câu hỏi này tiếp tục được sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP.

thay đổi định nghĩa "khoảng thời gian vay của khoản vay được xóa nợ" thành khoảng thời gian bắt đầu từ ngày bên cho vay giải ngân khoản vay PPP và kết thúc vào bất kỳ ngày nào do bên vay lựa chọn xảy ra trong khoảng thời gian (i) bắt đầu vào ngày tròn 8 tuần sau ngày giải ngân và (ii) kết thúc vào ngày tròn 24 tuần sau ngày giải ngân.

21. **Câu hỏi:** Bên cho vay có cần giấy Ủy quyền riêng của SBA để phát hành các khoản vay PPP không?[26]

    Trả lời: Không. Bên cho vay không cần giấy Ủy quyền riêng của SBA để bảo lãnh các khoản vay PPP. Tuy nhiên, bên cho vay phải ký kết Mẫu 2484 của SBA (Mẫu đơn đăng ký của Bên cho vay - Bảo lãnh Khoản vay theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương) hoặc Mẫu 2484-SD của SBA - Bảo lãnh Khoản vay theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương**)**[27] để phát hành các khoản vay PPP và nhận được mã số khoản vay cho mỗi khoản vay PPP gốc. Bên cho vay có thể bao gồm trong giấy hẹn trả nợ cho các khoản vay PPP bất kỳ điều khoản và điều kiện nào, kể cả về việc trả dần cũng như việc tiết lộ thông tin mà không nhất quán với Đạo luật CARES, Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế, Quy tắc Cuối cùng Tạm thời và hướng dẫn của PPP, Mẫu 2484 của SBA hoặc Mẫu 2484-SD của SBA.

22. **Câu hỏi:** Tôi là một người cho vay phi ngân hàng đáp ứng tất cả các tiêu chí áp dụng của Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của PPP. Tôi có tự động trở thành bên cho vay theo hình thức PPP không? SBA và Bộ Ngân Khố sẽ dùng tiêu chí nào để đánh giá xem có nên chấp thuận đơn đăng ký tham gia của tôi với tư cách là bên cho vay theo hình thức PPP không?[28]

    Trả lời: Chúng tôi khuyến khích những người cho vay mà hiện không phải là 7 (a) bên cho vay áp dụng để gia tăng phạm vi các lựa chọn cho vay theo hình thức PPP và tốc độ mà các khoản vay theo hình thức PPP có thể được giải ngân để giúp các doanh nghiệp nhỏ trên khắp nước Mỹ. Chúng tôi nhận thấy rằng các giải pháp công nghệ tài chính có thể thúc đẩy tính hiệu quả và tài chính toàn diện trong việc triển khai PPP. Bên nộp đơn cần nộp Mẫu 3507 của SBA và các tệp đính kèm có liên quan tại NFRLApplicationForPPP@sba.gov. Việc nộp Mẫu đơn 3507 của SBA không dẫn đến việc tự động đăng ký vào PPP. SBA và Bộ Ngân Khố sẽ đánh giá từng đơn của bên cho vay từ tổ chức lưu ký phi ngân hàng hoặc không bảo hiểm và xác định xem người nộp đơn có đủ điều kiện cần thiết để xử lý, đóng, giải ngân và cho vay dịch vụ PPP theo hình thức bảo lãnh của SBA hay không. SBA có thể yêu cầu thêm thông tin từ ứng viên trước khi đưa ra quyết định.

---

[26] Câu hỏi 21 được công bố ngày 13 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai.

[27] Bên cho vay đáp ứng yêu cầu này khi bên cho vay hoàn thành quá trình gửi khoản vay thông qua hệ thống xử lý khoản vay điện tử của SBA; không bắt buộc phải truyền hoặc lưu giữ bản sao cứng của Mẫu 2484 hoặc 2484-SD của SBA.

[28] Câu hỏi 22 được công bố vào ngày 13 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP.

23. **Câu hỏi:** Giới hạn 10 triệu đô la (hoặc giới hạn 2 triệu đô la cho Khoản vay PPP Đợt Hai) và các quy tắc về quan hệ liên kết áp dụng thế nào đối với doanh nghiệp nhượng quyền thương mại?[29]

    Trả lời: Nếu một thương hiệu nhượng quyền được liệt kê trong Danh mục Nhượng quyền Thương mại của SBA, mỗi thương hiệu nhượng quyền đáp ứng tiêu chuẩn quy mô thích hợp có thể xin vay khoản vay theo hình thức PPP. (Bên nhượng quyền không được nộp đơn xin vay thay mặt cho bên được nhượng quyền.) Giới hạn 10 triệu đô la đối với Khoản vay PPP Đợt Một (hoặc giới hạn 2 triệu đô la đối với Khoản vay PPP Đợt Hai) là giới hạn dành cho mỗi đơn vị được nhượng quyền thương mại và mỗi đơn vị được nhượng quyền thương mại được giới hạn ở một Khoản vay PPP Đợt Một và một Khoản vay PPP Đợt Hai.

    Các thương hiệu nhượng quyền đã bị từ chối ghi danh vào Danh mục do có mối liên kết giữa bên nhượng quyền và bên được nhượng quyền có thể yêu cầu ghi danh để nhận các khoản vay theo hình thức PPP. SBA sẽ không áp dụng các quy tắc liên kết cho một thương hiệu nhượng quyền yêu cầu ghi danh vào Danh mục để tham gia vào PPP, nhưng SBA sẽ xác nhận rằng thương hiệu đó đủ điều kiện để ghi danh vào Danh mục.

24. **Câu hỏi:** Làm thế nào để mức trần 10 triệu đô la (hoặc mức trần 2 triệu đô la đối với Khoản vay PPP Đợt Hai) và các quy tắc về quan hệ liên kết có hiệu quả cho các khách sạn và nhà hàng (và bất kỳ doanh nghiệp nào được gán mã Hệ thống Phân loại Ngành nghề Bắc Mỹ (NAICS) bắt đầu bằng 72)?[30]

    Trả lời: Bất kỳ thực thể kinh doanh đơn lẻ nào được gán mã NAICS bắt đầu bằng 72 (bao gồm cả khách sạn và nhà hàng) và thuê không quá 500 nhân viên trên mỗi địa điểm thực tế đều đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Một. Đối với Khoản vay PPP Đợt Hai, một doanh nghiệp được cấp mã NAICS bắt đầu bằng 72 có thể có không quá 300 nhân viên trên mỗi địa điểm thực tế và phải đáp ứng được các tiêu chí đủ điều kiện khác.[31]

    Ngoài ra, các quy tắc về quan hệ liên kết của SBA (13 CFR 121.103 và 13 CFR 121.301) không áp dụng cho bất kỳ đối tượng kinh doanh nào được gán mã NAICS bắt đầu bằng 72 và thuê không quá 500 nhân viên (hoặc 300 nhân viên đối với Khoản vay PPP Đợt Hai). Do đó, nếu mỗi khách sạn hoặc địa điểm nhà hàng thuộc sở hữu của một doanh nghiệp mẹ là một đối tượng kinh doanh hợp pháp riêng biệt, mỗi địa điểm khách sạn hoặc nhà hàng mà thuê không quá 500 nhân viên (hoặc 300 nhân viên đối với Khoản vay PPP Đợt Hai) được phép xin một khoản vay PPP riêng với điều kiện phải sử dụng số EIN riêng biệt.

    Giới hạn số tiền cho vay tối đa 10 triệu đô la (hoặc 2 triệu đô la đối với Khoản vay PPP Đợt Hai) áp dụng cho mỗi đối tượng kinh doanh đủ điều kiện, vì các đối tượng kinh doanh riêng lẻ chỉ có thể đăng ký không quá một Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Đợt Hai. Các ví dụ sau minh họa cách áp dụng các nguyên tắc này.

[29] Câu hỏi 23 được công bố vào ngày 13 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai.
[30] Câu hỏi 24 được công bố vào ngày 13 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai.
[31] *Xem* tiểu mục (c) của quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai.

Ví dụ 1. Công ty X trực tiếp sở hữu nhiều nhà hàng và không có chi nhánh.

- Công ty X có thể đăng ký Khoản vay PPP Đợt Một nếu công ty thuê không quá 500 nhân viên tại mỗi địa điểm (bao gồm cả trụ sở chính), ngay cả khi tổng số nhân viên làm việc trên tất cả các địa điểm là trên 500 người.

Ví dụ 2. Công ty X hoàn toàn sở hữu Công ty Y và Công ty Z (kết quả là, Công ty X, Y và Z đều là các chi nhánh của nhau). Công ty Y và Công ty Z mỗi bên sở hữu duy nhất một nhà hàng có không quá 500 nhân viên.

- Công ty Y và Công ty Z có thể đăng ký một Khoản vay PPP Đợt Một riêng vì mỗi công ty có không quá 500 nhân viên. Các quy tắc liên kết không được áp dụng, bởi vì Công ty Y và Công ty Z mỗi bên có ít hơn 500 nhân viên và đang kinh doanh dịch vụ thực phẩm (với mã NAICS bắt đầu bằng 72).

Ví dụ 3. Công ty X hoàn toàn sở hữu Công ty Y và Công ty Z (kết quả là, Công ty X, Y và Z đều là các chi nhánh của nhau). Công ty Y sở hữu một nhà hàng với 400 nhân viên. Công ty Z là một công ty xây dựng với 400 nhân viên.

- Công ty Y đủ điều kiện cho Khoản vay PPP Đợt Một vì có 500 nhân viên trở xuống. Các quy tắc liên kết không áp dụng cho Công ty Y, bởi vì công ty này có không quá 500 nhân viên và đang kinh doanh dịch vụ thực phẩm (với mã NAICS bắt đầu bằng 72).

- Việc từ bỏ các quy tắc liên kết không áp dụng cho Công ty Z, bởi vì Công ty Z thuộc ngành xây dựng. Theo quy tắc về quan hệ liên kết của SBA, 13 CFR 121.301(f)(1) và (3), Công ty Y và Công ty Z là các đơn vị liên kết của nhau vì các công ty này thuộc quyền kiểm soát chung của Công ty X, bên mà nắm quyền sở hữu hoàn toàn cả hai công ty. Điều này có nghĩa là quy mô của Công ty Z được xác định bằng cách gộp số lượng nhân viên của mình vào Công ty X và Y. Do đó, Công ty Z được coi là có hơn 500 nhân viên, sau khi tính thêm vào từ các chi nhánh. Tuy nhiên, như được giải thích ở Câu hỏi thường gặp #2, Công ty Z có thể có đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Một với tư cách là một doanh nghiệp nhỏ nếu cùng với Công ty X và Y đáp ứng các tiêu chuẩn quy mô phù hợp khác của SBA".

25. **Câu hỏi:** Thông tin của bên cho vay có bắt buộc phải thu thập từ những người đăng ký PPP có liên quan đến mọi chủ sở hữu có cổ phần sở hữu lớn hơn hoặc bằng 20% trong doanh nghiệp của người nộp đơn (như là tên chủ sở hữu, quyền sở hữu, % sở hữu, TIN và địa chỉ) đáp ứng nghĩa vụ của bên cho vay để thu thập thông tin về chủ sở hữu thụ hưởng (có ngưỡng sở hữu 25%) theo Đạo luật Bảo mật Ngân hàng không?[32]

[32] Câu hỏi 25 được công bố vào ngày 13 tháng 4 năm 2020. *Xem* Câu hỏi thường gặp #54 và #55 về việc áp dụng các yêu cầu này đối với Khoản vay PPP Đợt Hai.

Trả lời:

Đối với bên cho vay với khách hàng hiện tại: Đối với việc thu thập thông tin về chủ sở hữu thụ hưởng cho các chủ sở hữu nắm giữ hơn 20% quyền sở hữu, nếu khoản vay PPP được thực hiện cho khách hàng hiện tại và bên cho vay đã xác minh thông tin cần thiết trước đó, bên cho vay không cần phải xác minh lại thông tin. Hơn nữa, nếu các tổ chức lưu ký được bảo hiểm liên bang và các hiệp hội tín dụng được bảo hiểm liên bang đủ điều kiện tham gia chương trình PPP chưa thu thập thông tin về chủ sở hữu thụ hưởng cho khách hàng hiện tại, các tổ chức đó không cần phải thu thập và xác minh thông tin về chủ sở hữu thụ hưởng cho những khách hàng đăng ký vay PPP mới, trừ khi có quy định khác về cách tiếp cận dựa trên rủi ro của bên cho vay đối với việc tuân thủ Đạo luật Bảo mật Ngân hàng (BSA).

Đối với bên cho vay với khách hàng mới: Đối với khách hàng mới, việc thu thập thông tin sau đây từ tất cả các thể nhân có tỷ lệ sở hữu từ 20% trở lên trong doanh nghiệp của bên cho vay sẽ được coi là đáp ứng các yêu cầu BSA hiện hành và các quy định FinCEN quản lý việc thu thập thông tin về chủ sở hữu thụ hưởng: tên chủ sở hữu, quyền sở hữu, % quyền sở hữu, TIN, địa chỉ và ngày sinh. Nếu bất kỳ quyền sở hữu nào chiếm trên 20% trong doanh nghiệp của người nộp đơn thuộc về một doanh nghiệp hoặc pháp nhân khác, bên cho vay sẽ cần thu thập thông tin về chủ sở hữu thụ hưởng phù hợp cho đối tượng đó. Nếu quý vị có thắc mắc về các yêu cầu liên quan đến quyền sở hữu, hãy truy cập https://www.fincen.gov/resources/statutes-and-regulations/cdd-final-rule. Các quyết định liên quan đến xác minh thêm thông tin về chủ sở hữu thụ hưởng được thu thập từ khách hàng mới nên được đưa ra theo cách tiếp cận dựa trên rủi ro của bên cho vay đối với việc tuân thủ BSA.

26. **Câu hỏi:** Các quy định của SBA cần sự chấp thuận từ Ủy ban Phối hợp các Tiêu chuẩn (SCC) của SBA để cung cấp Hỗ trợ của SBA cho một đối tượng, không tính đến hỗ trợ thảm họa, nếu doanh nghiệp cá thể, đối tác, viên chức, giám đốc hoặc cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần của đối tượng đó là: một Nhân viên hiện tại của SBA; một Đại biểu Quốc hội; một quan chức hoặc nhân viên của ngành lập pháp hoặc tư pháp; một thành viên hoặc nhân viên của Hội đồng Cố vấn SBA hoặc tình nguyện viên SCORE; hoặc một thành viên trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào thuộc diện trên. Các đối tượng này có cần sự chấp thuận của SCC để đủ điều kiện nhận khoản vay PPP không?[33]

Trả lời: Trước đó SCC đã ủy quyền phê duyệt các khoản vay PPP cho các đơn vị đó để SCC không cần phải thực hiện thêm hành động nào trong chương trình PPP. Theo Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế, một số bên vay đã không còn hội đủ điều kiện và bị cấm nhận Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai được thực hiện sau ngày 27 tháng 12

[33] Câu hỏi 26 được công bố vào ngày 14 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP, quy tắc cuối cùng tạm thời cho các Khoản vay PPP Đợt Hai, và quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất về các yêu cầu đối với xóa nợ khoản vay và thủ tục xóa nợ khoản vay như được sửa đổi theo Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế, 86 FR 8283 (ngày 5 tháng 2 năm 2021) ("quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất về các thủ tục xóa nợ khoản vay và đánh giá khoản vay").

năm 2020. Nếu quyền kiểm soát tại bên vay (có nghĩa là 20 phần trăm theo phiếu bầu hoặc giá trị của số tiền chưa thanh toán của bất kỳ loại vốn cổ phần nào) được nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp bởi Tổng thống Hoa Kỳ, Phó Tổng thống Hoa Kỳ, người đứng đầu một Cơ quan Hành pháp, hoặc một thành viên của Quốc hội, hoặc vợ/chồng của người đó như được xác định theo thông luật hiện hành, thì bên vay không đủ điều kiện để nhận Khoản vay PPP Đợt Một và Khoản vay PPP Đợt Hai. Ngoài ra, đối với bất kỳ Khoản vay PPP Đợt Một nào được thực hiện trước ngày 27 tháng 12 năm 2020, nếu Tổng thống Hoa Kỳ, Phó Tổng thống Hoa Kỳ, người đứng đầu một Cơ quan Hành pháp hoặc một thành viên của Quốc hội, hoặc vợ/chồng của bất kỳ người nào như vậy được xác định theo thông luật hiện hành, trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền kiểm soát đối với bên vay vào ngày đơn đăng ký khoản vay được nộp cho bên cho vay PPP, thì bên vay phải tiết lộ quyền đó cho SBA trên Mẫu 3508D của SBA và gửi mẫu đó cho bên cho vay PPP sau khi nộp đơn xin xóa nợ khoản vay, như được nêu trong tiểu mục 6.c. của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất về các yêu cầu đối với xóa nợ và thủ tục xem xét khoản vay được sửa đổi theo Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế.

27. **Câu hỏi:** Các quy định của SBA yêu cầu một văn bản tuyên bố không bị bãi bỏ từ Bộ tương ứng hoặc nghĩa vụ quân sự trước khi cung cấp bất kỳ Hỗ trợ nào của SBA cho một đối tượng, ngoài các khoản vay hỗ trợ ảnh hưởng từ thảm họa, nếu doanh nghiệp cá thể, đối tác, viên chức, giám đốc hoặc cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần của đối tượng đó, hoặc một thành viên trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào thuộc diện trên, là nhân viên của Bộ hoặc Cơ quan Chính phủ khác với bậc lương ít nhất là GS-13 hoặc tương đương. Yêu cầu này có áp dụng cho các khoản vay PPP không?[34]

    Trả lời: Không. SCC đã quyết định rằng Bộ hoặc Cơ quan Chính phủ khác không yêu cầu phải có một tuyên bố bằng văn bản không bị bãi bỏ đối với các khoản vay theo hình thức PPP. Tuy nhiên, hãy xem Câu hỏi thường gặp số 26 để biết thông tin dành cho bên vay có cổ phần kiểm soát (nghĩa là 20% theo phiếu bầu hoặc giá trị của số tiền chưa thanh toán của bất kỳ loại vốn cổ phần nào) do người đứng đầu Bộ phận Điều hành hoặc vợ/chồng của người đó nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp như được xác định theo thông luật hiện hành.

28. **Câu hỏi:** Bên cho vay có được phép gửi đơn đăng ký khoản vay PPP tới SBA thông qua hệ thống xử lý khoản vay điện tử của SBA trước khi bên cho vay hoàn thành trách nhiệm xem xét tài liệu và việc tính toán chi phí trả lương của bên vay theo quy định, và, xem xét tài liệu liên quan đến việc giảm doanh thu của bên vay theo quy định đối với Khoản vay PPP Đợt Hai, hay không?[35]

[34] Câu hỏi 27 được công bố vào ngày 14 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP, quy tắc cuối cùng tạm thời cho các Khoản vay PPP Đợt Hai, và quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất về các thủ tục xóa nợ khoản vay và đánh giá khoản vay.
[35] Câu hỏi 28 được công bố vào ngày 14 tháng 4 năm 2020, được sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phù hợp với quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các cập nhật đối với PPP và quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt hai và được sửa đổi lại vào ngày 12 tháng 3 năm 2021 để phù hợp với tiểu mục III.1.h. của quy tắc cuối cùng tạm thời về Sửa đổi Cách tính Số tiền Cho vay và Khả năng hội đủ điều kiện được đăng vào ngày 3 tháng 3 năm 2021.

Trả lời: Không. Trước khi bên cho vay nộp khoản vay PPP thông qua hệ thống xử lý khoản vay điện tử của SBA, bên cho vay phải thu thập thông tin và các chứng nhận có trong Đơn Xin Vay (Mẫu 2483 của SBA, Mẫu 2483-C của SBA, Mẫu 2483-SD của SBA hoặc Mẫu 2483-SD-C của SBA) và bên cho vay phải hoàn thành các nghĩa vụ của mình được quy định trong các đoạn 3.b.(i)-(iii) của Quy tắc Cuối cùng Tạm thời đầu tiên của PPP, tiểu mục C.3. của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các cập nhật đối với PPP, hoặc tiểu mục (h)(2)(i) của quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai, nếu có. Vui lòng tham khảo Quy tắc Cuối cùng Tạm thời và Câu hỏi thường gặp số 1 để biết thêm thông tin về trách nhiệm của bên cho vay liên quan đến việc xác nhận chi phí tiền lương và quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai về trách nhiệm của bên cho vay liên quan đến việc xác nhận giảm doanh thu.

Bên cho vay nào đã thực hiện các khoản vay PPP trước ngày 14 tháng 4 năm 2020 và không biết các bước này là bắt buộc trước khi nộp vào E-Tran thì không cần rút đơn đăng ký đã gửi cho E-Tran trước ngày 14 tháng 4 năm 2020, nhưng phải hoàn thành trách nhiệm của bên cho vay đối với những đơn đó ngay khi có thể và không muộn hơn hạn tất toán khoản vay.

29. **Câu hỏi:** Bên cho vay có thể sử dụng bản quét (scan) của các tài liệu hoặc chữ ký điện tử hoặc bản chấp thuận điện tử được Đạo luật Ký điện tử cho phép không?[36]

    Trả lời: Có. Tất cả bên cho vay của PPP có thể chấp nhận các bản scan của các đơn xin vay, đơn xin xóa nợ khoản vay, và tài liệu đã ký có chứa thông tin và chứng nhận theo yêu cầu của Mẫu 2483, 2483-C, 2483-SD, 2483-SD-C, 3508, 3508EZ, 3508S, hoặc 3508D của SBA và giấy hẹn trả nợ được sử dụng cho khoản vay PPP. Ngoài ra, bên cho vay cũng có thể chấp nhận bất kỳ hình thức đồng ý điện tử hoặc chữ ký điện tử nào tuân thủ các yêu cầu của Đạo luật Chữ ký điện tử trong Đạo luật Thương mại Quốc gia và Toàn cầu (P.L. 106-229).

    Nếu chữ ký điện tử không khả thi, khi có được chữ ký mực ướt mà không tiếp xúc trực tiếp, bên cho vay nên thực hiện các bước phù hợp để đảm bảo bên thích hợp đã ký kết tài liệu.

    Hướng dẫn này không thay thế các yêu cầu chữ ký được áp đặt bởi luật hiện hành khác, bao gồm cả bởi cơ quan quản lý chính của liên bang cho vay.

30. **Câu hỏi:** Bên cho vay có thể bán một khoản vay PPP vào thị trường thứ cấp không?[37]

    Trả lời: Có. Một khoản vay PPP có thể được bán vào thị trường thứ hai bất cứ lúc nào sau khi khoản vay được giải ngân hoàn toàn. Việc bán một khoản vay PPP vào thị trường thứ hai không cần phải có sự chấp thuận của SBA. Một khoản vay PPP được bán vào thị

[36] Câu hỏi 29 được công bố vào ngày 15 tháng 4 năm 2020, được sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh các biểu mẫu bổ sung của SBA cho Khoản vay PPP Đợt Hai và xóa nợ khoản vay và được sửa đổi lại vào ngày 12 tháng 3 năm 2021 để phù hợp với tiểu mục III.1.h. của quy tắc cuối cùng tạm thời về Sửa đổi Cách tính Số tiền Cho vay và Khả năng hội đủ điều kiện được đăng vào ngày 3 tháng 3 năm 2021.
[37] Câu hỏi 30 được công bố vào ngày 17 tháng 4 năm 2020.

trường thứ hai được đảm bảo 100% bởi SBA. Một khoản vay PPP có thể được bán trên thị trường thứ hai với giá cao hoặc chiết khấu theo mệnh giá.

31. **Câu hỏi:** Các doanh nghiệp thuộc sở hữu của các công ty lớn có nguồn thanh khoản đầy đủ để giúp các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không bị gián đoạn có đủ điều kiện nhận khoản vay PPP không?[38]

    Trả lời: Ngoài việc xem xét các quy tắc liên kết hiện hành để xác định đủ điều kiện, bên vay phải đánh giá nhu cầu kinh tế của mình đối với khoản vay theo tiêu chuẩn được thiết lập bởi Đạo luật CARES và các quy định về PPP tại thời điểm nộp đơn xin vay. Mặc dù Đạo luật CARES đình chỉ yêu cầu thông thường là bên vay không được sở hữu tín dụng ở nơi khác (như được định nghĩa trong phần 3 (h) của Đạo luật Doanh nghiệp nhỏ), bên vay vẫn phải xác nhận một cách trung thực rằng yêu cầu vay vốn theo hình thức PPP là cần thiết. Cụ thể, trước khi nộp đơn xin PPP, bên vay nên xem xét cẩn thận chứng nhận bắt buộc mà "[t]ình hình kinh tế không ổn định hiện tại khiến cho nhu cầu vay này là cần thiết để giúp các hoạt động kinh doanh của Người nộp đơn không bị gián đoạn.” Bên vay phải chứng nhận một cách thành thật, có tính đến hoạt động kinh doanh hiện tại của họ và khả năng tiếp cận các nguồn thanh khoản khác đủ để hỗ trợ các hoạt động đang diễn ra mà không gây bất lợi cho doanh nghiệp. Ví dụ, một công ty đại chúng có giá trị thị trường lớn và khả năng tiếp cận thị trường vốn sẽ ít có khả năng đưa ra chứng nhận cần thiết một cách trung thực, và một công ty như vậy nên chuẩn bị để chứng minh căn cứ chứng thực theo yêu cầu của SBA.[39]

    Bên cho vay có thể dựa vào chứng nhận của bên vay về sự cần thiết của đề nghị cho vay. Bất kỳ bên vay nào đã nộp đơn đăng ký khoản vay PPP trước khi hướng dẫn này được ban hành và đã hoàn trả khoản vay đầy đủ trước ngày 18 tháng 5 năm 2020 sẽ được SBA coi là đã có chứng nhận trung thực như quy định.

32. **Câu hỏi:** Chi phí trợ cấp nhà ở hoặc trợ cấp dành cho một người lao động được coi như là một phần của thù lao có được tính vào chi phí tiền lương không?[40]

    Trả lời: Có. Chi phí tiền lương bao gồm tất cả các khoản thù lao bằng tiền mặt trả cho nhân viên, tùy thuộc vào giới hạn khoản thù lao hàng năm là 100.000 đô cho mỗi nhân viên.

33. **Câu hỏi:** Có hướng dẫn hiện hành nào giúp bên nộp đơn và bên cho vay PPP xác định xem nơi cư trú chính của một người lao động đơn lẻ có ở Hoa Kỳ hay không?[41]

---

[38] Câu hỏi 31 được công bố vào ngày 23 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh hướng dẫn sau đó về PPP và quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP và quy tắc cuối cùng tạm thời cho các Khoản vay PPP Đợt Hai.

[39] Mục 342 của Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế cấm các công ty đại chúng nhận khoản vay PPP sau ngày 27 tháng 12 năm 2020.

[40] Câu hỏi 32 được công bố vào ngày 24 tháng 4 năm 2020.

[41] Câu hỏi 33 được công bố vào ngày 24 tháng 4 năm 2020.

Trả lời: Người nộp đơn và bên cho vay theo hình thức PPP có thể xem xét các quy định của IRS (26 CFR § 1.121-1(b)(2)) khi xác định liệu nơi cư trú chính của một người lao động có ở Hoa Kỳ hay không.

34. **Câu hỏi:** Các nhà sản xuất nông nghiệp, nông dân và chủ trang trại có đủ điều kiện cho các khoản vay PPP không?[42]

Trả lời: Có. Các nhà sản xuất nông nghiệp, nông dân và chủ trang trại đủ điều kiện nhận khoản vay PPP Đợt Một nếu: (i) doanh nghiệp có không quá 500 người lao động hoặc (ii) doanh nghiệp phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành về quy mô dựa trên doanh thu, theo mục 13 C.F.R. 121.201.

Ngoài ra, các nhà sản xuất nông nghiệp, nông dân và chủ trang trại có đủ điều kiện cho các Khoản vay PPP Đợt Một với tư cách là một doanh nghiệp nhỏ nếu doanh nghiệp của họ đáp ứng "tiêu chuẩn khác về quy mô" của SBA. "Tiêu chuẩn khác về quy mô" hiện tại là: (1) giá trị ròng tối đa của doanh nghiệp không quá 15 triệu đô la, và (2) thu nhập ròng trung bình sau thuế thu nhập liên bang (không bao gồm bất kỳ khoản lỗ chuyển nhượng nào) của doanh nghiệp trong trọn vẹn hai năm tài chính trước ngày nộp đơn không quá 5 triệu đô la.

Các nhà sản xuất nông nghiệp, nông dân và chủ trang trại đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Hai nếu có từ 300 nhân viên trở xuống và đáp ứng các tiêu chí đủ điều kiện khác trong tiểu mục (c) của quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai.

Đối với tất cả các tiêu chí này, bên nộp đơn phải bao gồm các đơn vị liên kết của mình vào trong các tính toán của mình. Xem Câu hỏi thường gặp #5.

35. **Câu hỏi:** Nông nghiệp và các hình thức hợp tác xã khác có đủ điều kiện nhận khoản vay PPP không?[43]

Trả lời: Miễn là các yêu cầu đủ điều kiện về PPP khác được đáp ứng, các hợp tác xã nông nghiệp nhỏ và các hợp tác xã khác có thể nhận các khoản vay PPP. Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế đã bổ sung các hợp tác xã nhà ở (như được định nghĩa trong phần 216 (b) của Bộ luật Thuế vụ năm 1986) sử dụng không quá 300 nhân viên vào danh sách các đơn vị đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Một và Khoản vay PPP Đợt Hai.

[42] Câu hỏi 34 được công bố vào ngày 24 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai.
[43] Câu hỏi 35 được công bố vào ngày 24 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP và quy tắc cuối cùng tạm thời cho các Khoản vay PPP Đợt Hai.

36. **Câu hỏi:** Để xác định tính đủ điều kiện theo ngưỡng dưới 500 nhân viên của bên vay hoặc ngưỡng áp dụng khác đối với Khoản vay PPP Đợt Một, hoặc ngưỡng 300 nhân viên đối với Khoản vay PPP Đợt Hai được thiết lập bởi Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế, bên vay có phải tính tất cả người lao động hay chỉ người lao động tương đương toàn thời gian?[44]

    Trả lời: Để đủ điều kiện nhận khoản vay, Đạo luật CARES định nghĩa người lao động thời hạn bao gồm "các cá nhân được tuyển dụng làm toàn thời gian, bán thời gian, hoặc làm việc dựa trên cơ sở khác". Do đó, bên vay phải tính tổng số người lao động, bao gồm cả người lao động làm bán thời gian, khi xác định số lượng người lao động của họ để đáp ứng ngưỡng đủ điều kiện. Ví dụ: nếu bên vay có 200 người lao động làm toàn thời gian và 50 người lao động làm bán thời gian mỗi người làm việc 10 giờ mỗi tuần, thì bên vay có tổng cộng 250 người lao động.

    Ngược lại, để được xóa nợ khoản vay, Đạo luật CARES sử dụng tiêu chuẩn "người lao động tương đương toàn thời gian" để xác định mức giảm của số tiền vay được xóa nợ trong trường hợp số lượng người lao động giảm đi.

37. **Câu hỏi:** Các doanh nghiệp thuộc sở hữu của các công ty tư nhân có nguồn thanh khoản đầy đủ giúp các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không bị gián đoạn có đủ điều kiện nhận khoản vay PPP không?[45]

    Trả lời: Xem trả lời của Câu hỏi thường gặp #31.

38. **Câu hỏi:** Mục 1102 của Đạo luật CARES quy định rằng các khoản vay theo hình thức PPP chỉ dành cho những người nộp đơn "có hoạt động vào ngày 15 tháng 2 năm 2020". Một doanh nghiệp có hoạt động vào ngày 15 tháng 2 năm 2020 nhưng đã thay đổi chủ sở hữu sau ngày 15 tháng 2 năm 2020 có đủ điều kiện nhận khoản vay PPP không?[46]

    Trả lời: Có. Miễn là doanh nghiệp hoạt động vào ngày 15 tháng 2 năm 2020, nếu đáp ứng các tiêu chí đủ điều kiện khác thì doanh nghiệp đủ điều kiện để đăng ký khoản vay theo hình thức PPP bất kể thay đổi quyền sở hữu. Ngoài ra, khi có sự thay đổi về quyền sở hữu được thực hiện thông qua việc mua toàn bộ tài sản của một doanh nghiệp đang hoạt động vào ngày 15 tháng 2, doanh nghiệp mua lại tài sản sẽ đủ điều kiện để đăng ký vay theo hình thức PPP ngay cả khi việc thay đổi chủ sở hữu dẫn đến sự chuyển nhượng sang số ID thuế mới và ngay cả khi doanh nghiệp mua lại không hoạt động cho đến sau ngày 15 tháng 2 năm 2020. Nếu doanh nghiệp mua lại duy trì hoạt động của doanh nghiệp trước khi bán, doanh nghiệp mua lại có thể dựa vào chi phí tiền lương lịch sử và số lượng người lao động của doanh nghiệp trước đó để nộp đơn xin PPP, trừ trường hợp doanh nghiệp trước đó đã xin và nhận được khoản vay PPP. Sau khi tham khảo ý kiến

[44] Câu hỏi 36 được công bố vào ngày 26 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai.
[45] Câu hỏi 37 được công bố vào ngày 28 tháng 4 năm 2020.
[46] Câu hỏi 38 được công bố vào ngày 29 tháng 4 năm 2020.

của Bộ trưởng, Quản trị viên đã quyết định rằng quy định một doanh nghiệp "có hoạt động vào ngày 15 tháng 2 năm 2020" bắt buộc phải được áp dụng dựa trên hiện thực kinh tế trong các hoạt động của doanh nghiệp đó.

39. **Câu hỏi:** SBA có xem xét các hồ sơ khoản vay PPP đơn lẻ không?[47]

    Trả lời: Đối với khoản vay PPP ở bất kỳ quy mô nào, SBA có thể tiến hành xem xét bất kỳ lúc nào, trước hoặc sau khi SBA chuyển cho bên cho vay khoản thanh toán xóa nợ, tùy theo quyết định của SBA. Ví dụ: SBA có thể xem xét một khoản vay nếu hồ sơ khoản vay mà bên cho vay nộp cho SBA hoặc bất kỳ thông tin nào khác cho thấy rằng bên vay có thể không đủ điều kiện nhận khoản vay PPP, hoặc có thể không đủ điều kiện nhận số tiền vay hoặc số tiền xóa nợ mà bên vay yêu cầu.

    Kết quả xem xét hồ sơ khoản vay của SBA sẽ không ảnh hưởng đến việc đảm bảo của SBA đối với bất kỳ khoản vay nào mà bên cho vay đã tuân thủ các nghĩa vụ của bên cho vay như quy định tại các đoạn III.3.b (i)-(iii) của Quy tắc Cuối cùng Tạm thời đầu tiên của PPP, tiểu mục C.3. của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các cập nhật đối với PPP, hoặc tiểu mục (h)(2)(i) của quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai, nếu phù hợp, và được giải thích thêm trong Câu hỏi thường gặp số 1.

40. **Câu hỏi:** Liệu số tiền vay PPP được xóa nợ của bên vay (theo mục 1106 của Đạo luật CARES (được luật hóa thành mục 7A của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ) và các quy tắc và hướng dẫn thực hiện của SBA) có bị giảm đi không nếu bên vay sa thải một người lao động, rồi đề nghị tuyển dụng lại chính người lao động đó, nhưng người lao động đó từ chối lời đề nghị?[48]

    Trả lời: Không. Để thực thi quyền hạn của Quản trị viên và Bộ trưởng theo Mục 1106(d)(6) của Đạo luật CARES (được luật hóa theo mục 7A(d)(6) của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ) nhằm đưa ra các quy định miễn giảm thiểu các giới hạn của Đạo luật về xóa nợ khoản vay của Đạo luật CARES, SBA và Bộ Ngân Khố đã ban hành quy tắc cuối cùng tạm thời để loại trừ những người lao động bị sa thải mà bên vay đã đề nghị tuyển dụng lại (với cùng mức lương/tiền công và cùng số giờ) khỏi tính toán mức giảm xóa nợ khoản vay của Đạo luật CARES.[49] Quy tắc cuối cùng tạm thời quy định rằng, để đủ điều

[47] Câu hỏi 39 được công bố vào ngày 29 tháng 4 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP, quy tắc cuối cùng tạm thời cho các Khoản vay PPP Đợt Hai, và quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất về các thủ tục xóa nợ khoản vay và xem xét khoản vay, và được sửa đổi lại vào ngày 29 tháng 7 năm 2021 do ngừng sử dụng Bảng câu hỏi về Tính thiết yếu của Khoản vay (Mẫu 3509 hoặc 3510 của SBA), và các quy trình xem xét khoản vay của SBA có sự cập nhật. Tất cả các khoản vay, bao gồm cả những khoản từ 2 triệu đô la trở lên, sẽ tiếp tục tuân theo các yêu cầu của chương trình PPP.

[48] Câu hỏi 40 được công bố vào ngày 3 tháng 5 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP, quy tắc cuối cùng tạm thời về các Khoản vay PPP Đợt Hai, và quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất về các thủ tục xóa nợ khoản vay và đánh giá khoản vay.

[49] *Xem* 85 FR 33004, 33007 (ngày 1 tháng 6 năm 2020) và tiểu mục IV.5.a. của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất về các thủ tục xóa nợ khoản vay và đánh giá khoản vay.

kiện cho ngoại lệ này, bên vay phải làm văn bản tái tuyển dụng trên tinh thần thiện chí và có chứng cứ chứng minh người lao động từ chối đề nghị tái tuyển dụng này. Người lao động và người sử dụng lao động nên biết rằng những người lao động từ chối lời mời làm việc lại có thể bị mất điều kiện nhận trợ cấp thất nghiệp liên tục.

41. **Câu hỏi:** Chủ sử dụng lao động thời vụ đã nhận được Khoản vay PPP Đợt Một trong năm 2020 và chọn sử dụng khoảng thời gian 12 tuần từ ngày 1 tháng 5 năm 2019 đến ngày 15 tháng 9 năm 2019 để tính số tiền cho vay PPP tối đa theo quy tắc cuối cùng tạm thời do Bộ Ngân Khố ban hành vào ngày 27 tháng 4 năm 2020, có thể đưa ra tất cả các chứng nhận bắt buộc trên Đơn Xin Vay không?[50]

    Trả lời: Có. Mẫu Đơn Đăng Ký Khoản Vay PPP Đợt Một năm 2020 đã yêu cầu bên nộp đơn phải chứng nhận rằng "Bên nộp đơn đủ điều kiện nhận khoản vay theo các quy tắc có hiệu lực tại thời điểm đơn này được nộp, là các quy tắc được ban hành bởi Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp Nhỏ (SBA) phụ trách triển khai Chương trình Bảo vệ Tiền lương." Vào ngày 27 tháng 4 năm 2020, Bộ Ngân Khố đã ban hành quy tắc cuối cùng tạm thời cho phép bên vay thời vụ sử dụng thời hạn cơ sở thay thế để tính toán khoản vay PPP đủ điều kiện. Đối với các Khoản vay PPP Đợt Một được thực hiện trước ngày 27 tháng 12 năm 2020, bên nộp đơn tuân thủ các yêu cầu hiện hành của SBA và tuân thủ quy tắc cuối cùng tạm thời của Bộ Ngân Khố đối với người lao động thời vụ, sẽ được coi là đủ điều kiện cho khoản vay PPP theo các quy tắc của SBA. Thay vì làm theo các hướng dẫn trên trang 3 của Mẫu Đơn Xin Vay (phiên bản ngày 2 tháng 4 năm 2020) cho khoảng thời gian để tính tiền lương trung bình hàng tháng cho các doanh nghiệp thời vụ, bên nộp đơn có thể chọn sử dụng khoảng thời gian trong quy tắc tạm thời cuối cùng của Bộ Ngân Khố đối với người lao động thời vụ.

42. **Câu hỏi:** Các bệnh viện phi lợi nhuận được miễn thuế theo mục 115 của Bộ luật Thuế vụ có đủ điều kiện là "các tổ chức phi lợi nhuận" theo mục 1102 của Đạo luật CARES không?[51]

    Trả lời: Mục 1102 của Đạo luật CARES định nghĩa thuật ngữ "tổ chức phi lợi nhuận" là "một tổ chức được mô tả trong phần 501 (c) (3) của Bộ luật Thuế vụ năm 1986 và được miễn thuế theo mục 501 (a) của Bộ luật này." Quản trị viên, sau tham khảo ý kiến của Bộ trưởng Bộ Ngân Khố, nhận ra rằng các bệnh viện phi lợi nhuận được miễn thuế theo mục

[50] Câu hỏi 41 được công bố vào ngày 3 tháng 5 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP. FAQ này chỉ áp dụng cho các Khoản vay PPP Đợt Một được thực hiện trước ngày 27 tháng 12 năm 2020. Chủ sử dụng lao động thời vụ nhận khoản vay PPP vào năm 2021 phải tính toán chi phí tiền lương bằng cách sử dụng bảng lương trung bình hàng tháng cho bất kỳ khoảng thời gian 12 tuần nào từ ngày 15 tháng 2 năm 2019 đến ngày 15 tháng 2 năm 2020. *Xem* "Cách Tính Số Tiền Cho Vay Tối Đa Với Các Khoản Vay PPP Đợt Một và Giấy Tờ Cần Cung Cấp – theo Loại hình Doanh nghiệp" (liên kết) và "Khoản vay theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP): Cách Tính Mức Giảm Doanh Thu và Số Tiền Cho Vay Tối Đa và Những Giấy Tờ Cần Cung Cấp (liên kết).

[51] Câu hỏi 42 được công bố vào ngày 3 tháng 5 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP.

115 của Bộ luật Thuế vụ là trường hợp đặc biệt ở chỗ nhiều bệnh viện như vậy có thể đáp ứng mô tả được nêu trong phần 501(c)(3) của Bộ luật Thuế vụ đủ điều kiện để được miễn thuế theo mục 501(a), nhưng lại không tìm cách giành được sự công nhận của IRS vì họ được miễn thuế hoàn toàn theo một điều khoản khác của Bộ luật Thuế vụ.

Theo đó, Quản trị viên sẽ miễn thuế cho bệnh viện phi lợi nhuận theo mục 115 của Bộ luật Thuế vụ để đáp ứng định nghĩa về "tổ chức phi lợi nhuận" theo mục 1102 của Đạo luật CARES nếu bệnh viện quyết định một cách hợp lý rằng đây là một tổ chức được mô tả trong phần 501(c)(3) của Bộ luật Thuế vụ theo như trong hồ sơ được bệnh viện lưu trữ và do đó nằm trong danh mục tổ chức được miễn thuế theo mục 501(a).[52] Giấy chứng nhận đủ điều kiện của bệnh viện trong Mẫu Đơn Xin Vay không thể được thực hiện nếu không có quyết định này. Cách tiếp cận này giúp đạt mục đích của quy chế về việc đảm bảo rằng hàng loạt người vay, bao gồm cả các đối tượng đang giúp đỡ ứng phó về mặt y tế với đại dịch đang diễn ra, có thể hưởng lợi từ các khoản vay từ PPP.

Hướng dẫn này chỉ dành cho mục đích đánh giá thế nào là một "tổ chức phi lợi nhuận" theo mục 1102 của Đạo luật CARES và các mục đích liên quan của Đạo luật CARES và không gây ra bất kỳ hậu quả nào đối với các mục đích của luật thuế liên bang. Các bệnh viện phi lợi nhuận cũng nên xem xét tất cả các tiêu chí đủ điều kiện phù hợp khác, bao gồm cả một giới hạn quan trọng về quyền sở hữu của chính quyền tiểu bang hoặc địa phương.[53]

43. **Câu hỏi:** Câu hỏi thường gặp #31 nhắc nhở bên vay nên xem xét cẩn thận chứng nhận bắt buộc mà "[t]ình hình kinh tế không ổn định hiện tại khiến cho nhu cầu vay này là cần thiết để giúp các hoạt động kinh doanh của Người nộp đơn không bị gián đoạn." Hướng dẫn và quy định của SBA quy định rằng bất kỳ bên vay nào đã đăng ký khoản vay PPP trước ngày 24 tháng 4 năm 2020 và đã hoàn trả khoản vay đầy đủ trước ngày 7 tháng 5 năm 2020 sẽ được SBA coi là có chứng nhận trung thực. Bên vay có thể xin gia hạn thời gian trả nợ cho ngày hoàn trả 7 tháng 5 năm 2020 không?[54]

Trả lời: SBA đã gia hạn ngày hoàn trả cho thời hạn được coi là bến cảng an toàn này đến ngày 14 tháng 5 năm 2020, và sau đó lại gia hạn đến ngày 18 tháng 5 năm 2020. Xem Câu hỏi thường gặp #47. Bên vay không cần phải xin gia hạn thời gian trả nợ. Việc gia hạn này đã được triển khai thông qua các bản sửa đổi quy tắc tạm thời cuối cùng của

[52] Quyết định này không cần phải tính đến các điều kiện phụ trợ được quy định trong mục 501(r) của Bộ luật Thuế vụ và các nơi khác liên quan đến việc đảm bảo miễn thuế theo mục đó. Mục 501(r) nói rằng tổ chức bệnh viện sẽ không thỏa mãn các yêu cầu trong mục 501(c)(3) trừ khi tổ chức này đáp ứng các nhu cầu sức khỏe cộng đồng và các nhu cầu khác. Tuy nhiên, mục 1102 của Đạo luật CARES chỉ xác định thuật ngữ "tổ chức phi lợi nhuận" bằng cách đề cập đến mục 501(c)(3), còn mục 501(r) thì không sửa đổi mục 501(c)(3). Do đó, theo mục đích của khoản vay PPP, các yêu cầu của mục 501(r) không áp dụng cho việc xác định liệu một tổ chức có đáp ứng "các mô tả trong mục 501(c)(3)" hay không.

[53] *Xem* 85 FR 23450, 23451 (ngày 28 tháng 4 năm 2020) và quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các nội dung cập nhật đối với PPP.

[54] Câu hỏi 43 được công bố vào ngày 5 tháng 5 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời của SBA sau đó tại 85 FR 29845 (ngày 19 tháng 5 năm 2020) và 85 FR 31357 (ngày 26 tháng 5 năm 2020).

SBA trong đó đưa ra quy định bến cảng an toàn. Xem Câu hỏi thường gặp # 46 để biết thêm hướng dẫn về cách SBA sẽ xem xét chứng nhận.

44. **Câu hỏi:** Các quy tắc của SBA về quan hệ liên kết tại 13 C.F.R. 121.301(f) áp dụng như thế nào đối với việc tính số lượng người lao động của các đơn vị liên kết tại nước ngoài và tại Hoa Kỳ?[55]

    Trả lời: Đối với các mục đích của tiêu chuẩn quy mô không quá 500 người lao động (hoặc tiêu chuẩn quy mô 300 người lao động đối với Khoản vay PPP Đợt Hai và một số thực thể nhất định đối với Khoản vay PPP Đợt Một), bên nộp đơn phải tính tất cả nhân viên của mình và nhân viên của các đơn vị liên kết của mình ở Hoa Kỳ và nước ngoài, không có sự loại trừ hoặc ngoại lệ đối với các quy tắc về quan hệ liên kết. 13 C.F.R. 121.301(f)(6). Một doanh nghiệp muốn chứng minh đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Một với tư cách là "doanh nghiệp nhỏ" theo mục 3 của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ (15 U.S.C. 632) theo tiêu chuẩn quy mô dựa trên số lượng người lao động cũng phải thực hiện tương tự.

45. **Câu hỏi:** Người sử dụng lao động hoàn trả khoản vay PP theo thời hạn của quy định bến cảng an toàn (ngày 18 tháng 5 năm 2020) có đủ điều kiện nhận Tín dụng Giữ chân Nhân viên [56] không?

    Trả lời: Câu hỏi này không còn áp dụng được nữa vì: do thay đổi luật vào tháng 12 năm 2020, việc nhận khoản vay PPP không còn khiến chủ sử dụng lao động trở nên không đủ điều kiện nhận Tín dụng Giữ chân Nhân viên. Xem Câu hỏi thường gặp # 65 để biết thông tin cập nhật liên quan đến Tín dụng Giữ chân Nhân viên.

46. [BẢO LƯU][57]

47. **Câu hỏi:** Một quy tắc tạm thời cuối cùng của SBA được đăng vào ngày 8 tháng 5 năm 2020 quy định rằng bất kỳ bên vay nào đã đăng ký khoản vay PPP và hoàn trả khoản vay đầy đủ trước ngày 14 tháng 5 năm 2020 sẽ được SBA coi là đã đưa ra chứng nhận trung thực theo quy định liên quan đến sự cần thiết của yêu cầu cho vay. Bên vay có thể xin gia hạn thời gian trả nợ cho ngày hoàn trả 14 tháng 5 năm 2020 không?[58]

---

[55] Câu hỏi 44 được công bố ngày 5 tháng 5 năm 2020 và sửa đổi ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP và quy tắc cuối cùng tạm thời cho các Khoản vay PPP Đợt Hai.

[56] Câu hỏi 45 được công bố vào ngày 6 tháng 5 năm 2020 và đã sửa đổi vào ngày 27 tháng 5 năm 2020 để thay đổi ngày từ "(14 tháng 5 năm 2020)" thành "(18 tháng 5 năm 2020)."

[57] Câu hỏi 46 được công bố vào ngày 13 tháng 5 năm 2020, được sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời cho Khoản vay PPP Đợt Hai, và được sửa đổi lại vào ngày 12 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời về Sửa đổi Cách tính Số tiền Cho vay và Khả năng hội đủ điều kiện được đăng vào ngày 3 tháng 3 năm 2021, và được xóa bỏ vào ngày 29 tháng 7 năm 2021 do ngưng sử dụng Bảng câu hỏi về Tính thiết yếu của Khoản vay (Mẫu 3509 hoặc 3510 của SBA)..

[58] Câu hỏi 47 được công bố vào ngày 13 tháng 5 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh quy tắc cuối cùng tạm thời của SBA sau đó.

Trả lời: Có, SBA đã gia hạn ngày trả nợ theo quy định bến cảng an toàn đến ngày 18 tháng 5 năm 2020, để cho bên vay cơ hội xem xét và cân nhắc Câu hỏi thường gặp #46. Bên vay không cần phải xin gia hạn thời gian trả nợ này. Việc gia hạn này đã được triển khai thông qua bản sửa đổi quy tắc tạm thời cuối cùng của SBA trong đó đưa ra quy định bến cảng an toàn.

48. **Câu hỏi:** Khi nào thì bên cho vay phải nộp Mẫu 1502 của SBA theo phương thức điện tử cho biết rằng các khoản cho vay PPP đã được giải ngân?[59]

    Trả lời: SBA đã cung cấp quy trình báo cáo cụ thể theo Mẫu 1502 của SBA, qua đó các bên cho vay PPP báo cáo về khoản vay PPP và thu phí xử lý đối với các khoản vay đã giải ngân đầy đủ mà họ được hưởng. Bên cho vay phải tải thông tin trong Mẫu 1502 của SBA lên theo phương thức điện tử trong vòng 20 ngày lịch sau khi khoản vay PPP được phê duyệt.

49. **Câu hỏi:** Ngày đáo hạn của khoản vay PPP là khi nào?[60]

    Trả lời: Nếu một khoản vay PPP nhận được mã số khoản vay SBA vào hoặc sau ngày 5 tháng 6 năm 2020, thì khoản vay đó có thời hạn 5 năm. Nếu một khoản vay PPP nhận được mã số khoản vay SBA trước ngày 5 tháng 6 năm 2020, thì khoản vay đó có thời hạn hai năm, trừ khi bên vay và bên cho vay cùng đồng ý kéo dài thời hạn của khoản vay lên năm năm. Kỳ phiếu cho khoản vay PPP sẽ nêu rõ thời hạn của khoản vay.

50. **Câu hỏi:** Việc thanh toán hoặc không thanh toán phí của đại lý hoặc bên thứ ba khác có ảnh hưởng gì đến sự đảm bảo của SBA đối với khoản vay PPP hoặc việc SBA thanh toán phí cho bên cho vay?[61]

    Trả lời: Việc thanh toán hoặc không thanh toán phí của một đại lý hoặc bên thứ ba khác không quan trọng đối với đảm bảo của SBA về khoản vay PPP hoặc đối với việc SBA thanh toán phí cho bên cho vay. Thông tin bổ sung về các khoản phí như vậy có thể được tìm thấy trong tiểu mục D.4 của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các cập nhật cho Chương trình Bảo vệ Tiền lương.

51. **Câu hỏi:** Các khoản thanh toán cần thiết cho việc cung cấp các quyền lợi chăm sóc sức khỏe nhóm, kể cả phí bảo hiểm, có bao gồm các quyền lợi về nhãn khoa và nha khoa không?[62]

[59] Câu hỏi 48 được công bố vào ngày 19 tháng 5 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP.
[60] Câu hỏi 49 được công bố vào ngày 25 tháng 6 năm 2020.
[61] Câu hỏi 50 được công bố vào ngày 11 tháng 8 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để tuân thủ quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP.
[62] Câu hỏi 51 được công bố vào ngày 11 tháng 8 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 để phản ánh tiểu mục B.11.a.ii của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra những cập nhật đối với PPP.

Trả lời: Có. Mục 308 của Đạo luật Hỗ trợ Kinh tế quy định rằng chi phí trả lương bao gồm các khoản đóng góp của người sử dụng lao động cho các quyền lợi bảo hiểm nhân thọ theo nhóm, thương tật, nhãn khoa và nha khoa.

52. **Câu hỏi:** Đạo Luật Về Tính Linh Hoạt Của Chương Trình Bảo Vệ Tiền Lương năm 2020 (Đạo Luật Về Tính Linh Hoạt) đã gia hạn thời gian hoãn nợ cho các khoản thanh toán gốc, lãi và phí của bên vay đối với tất cả các khoản vay PPP cho đến ngày SBA chuyển số tiền được xóa nợ của bên vay cho bên cho vay (hoặc, sau 10 tháng kể từ khi kết thúc thời hạn được xóa nợ của bên vay nếu bên vay không xin xóa nợ). Trước đây, thời gian hoãn nợ có thể kết thúc sau 6 tháng. Bên cho vay và bên vay có bắt buộc phải sửa đổi kỳ phiếu được sử dụng cho các khoản vay PPP để phản ánh thời gian hoãn nợ đã được gia hạn không?[63]

    Trả lời: Việc gia hạn thời gian hoãn nợ theo Đạo Luật Linh Hoạt sẽ tự động áp dụng cho tất cả các khoản vay PPP. Bên cho vay bắt buộc phải cung cấp hiệu lực ngay lập tức cho việc gia hạn theo luật định và phải thông báo cho bên vay về việc thay đổi thời gian hoãn nợ. SBA không yêu cầu sửa đổi chính thức đối với kỳ phiếu. Việc sửa đổi kỳ phiếu để phản ánh thời gian hoãn nợ theo luật định bắt buộc theo Đạo Luật Linh Hoạt sẽ không ảnh hưởng đến việc bảo đảm của SBA đối với khoản vay PPP.

53. [BẢO LƯU][64]

54. **Câu hỏi:** Các câu hỏi thường gặp vào tháng 4 năm 2020 của FinCEN liên quan đến Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) có áp dụng cho các Khoản vay PPP Đợt Hai không?[65]

    Trả lời: Có. Các Câu Hỏi Thường Gặp (FAQ) về PPP tháng 4 năm 2020 của FinCEN áp dụng cho Khoản vay PPP Đợt Hai. Nếu quý vị có thắc mắc chung về các yêu cầu liên quan đến thẩm định khách hàng hay quyền sở hữu, hãy truy cập https://www.fincen.gov/resources/statutes-and-regulations/cdd-final-rule.

55. **Câu hỏi:** Đối với mục đích tuân thủ Đạo luật Bảo mật Ngân hàng/Chống rửa tiền, bên cho vay PPP có thể dựa vào chính những thông tin nhận được từ bên vay cho mục đích của Khoản vay PPP Đợt Một cho Khoản vay PPP Đợt Hai đối với cùng một bên vay không?[66]

    Trả lời: Thông tin mà bên cho vay thu được từ bên vay liên quan đến Khoản vay PPP Đợt Một có thể được bên cho vay đó dựa vào cho đơn đăng ký Khoản vay PPP Đợt Hai, nếu bên vay là khách hàng hiện tại. Các quyết định liên quan đến việc cập nhật thông tin thẩm

[63] Câu hỏi 52 được công bố vào ngày 7 tháng 10 năm 2020.
[64] Câu hỏi 53 được công bố ngày 9 tháng 12 năm 2020 và sửa đổi vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 và xóa bỏ vào ngày 29 tháng 7 năm 2021 do việc ngừng sử dụng Bảng câu hỏi về Tính thiết yếu của Khoản vay (Mẫu 3509 hoặc 3510 của SBA).
[65] Câu hỏi 54 được công bố vào ngày 29 tháng 1 năm 2021.
[66] Câu hỏi 55 được công bố vào ngày 29 tháng 1 năm 2021.

định khách hàng cũng như việc xác minh và cập nhật thông tin về quyền sở hữu có lợi được thu thập từ khách hàng phải phù hợp với hướng dẫn dành cho cả khách hàng hiện tại và khách hàng mới được nêu trong tài liệu Câu hỏi Thường gặp trước đây hồi tháng 4 năm 2020 và trong tài liệu Câu hỏi Thường gặp này, đồng thời tuân theo cách tiếp cận dựa trên rủi ro của bên cho vay đối với việc tuân thủ Đạo luật Bảo mật Ngân hàng.

56. **Câu hỏi:** Giới hạn 500 nhân viên đối với Khoản vay PPP Đợt Một và giới hạn 300 nhân viên đối với Khoản vay PPP Đợt Hai được áp dụng cho một đài phát sóng công cộng như thế nào nếu một trường cao đẳng hoặc đại học hoạt động hoặc sở hữu giấy phép cho đài đó và đài đó không phải là một pháp nhân riêng biệt?[67]

    Trả lời: Tiểu mục B.1.g.vi của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các cập nhật cho PPP, 86 FR 3692 (ngày 14 tháng 1 năm 2021), và tiểu mục (c)(4) của quy tắc cuối cùng tạm thời dành cho Khoản vay PPP Đợt Hai, 86 FR 3712 (ngày 14 tháng 1 năm 2021), lần lượt áp dụng giới hạn 500 và 300 nhân viên dựa trên số lượng nhân viên "trên mỗi địa điểm thực tế" của đài phát sóng công cộng. Giới hạn này về số lượng nhân viên cho mỗi địa điểm áp dụng cho chính đài phát sóng công cộng và không bao gồm các nhân viên khác của một trường cao đẳng hoặc đại học đang hoạt động hoặc có giấy phép đối với đài đó.

57. **Câu hỏi:** Khi xác định khả năng hội đủ điều kiện của các tổ chức mục 501(c)(6) và tổ chức tiếp thị điểm đến cho Khoản vay PPP Đợt Một và Khoản vay PPP Đợt Hai, "hoạt động vận động hành lang" được định nghĩa như thế nào?[68]

    Trả lời: Với mục đích xác định khả năng hội đủ điều kiện của các tổ chức 501(c)(6) và tổ chức tiếp thị điểm đến đối với Khoản vay PPP Đợt Một và Đợt Hai, "hoạt động vận động hành lang" được định nghĩa trong mục 3 của Đạo luật Tiết lộ Thông tin Vận động Hành lang năm 1995 (2 U.S.C. 1602).

58. **Câu hỏi:** Số tiền từ Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai có thể được sử dụng cho các chi tiêu hoặc hoạt động vận động hành lang không?

    Trả lời: Không. Không có khoản tiền nào thu được từ Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai có thể được sử dụng cho (1) các hoạt động vận động hành lang, như được định nghĩa trong mục 3 của Đạo luật Tiết lộ Thông tin Vận động Hành lang năm 1995 (2 U.S.C. 1602); (2) các chi phí vận động hành lang liên quan đến cuộc bầu cử cấp Tiểu bang hoặc địa phương; hoặc (3) các khoản chi được thiết kế để tác động đến việc ban hành luật, biểu quyết ngân sách, quy định, hành động hành chính hoặc lệnh Hành pháp được đề xuất hoặc đang chờ xử lý trước Quốc hội hoặc bất kỳ chính quyền Tiểu bang, cơ quan lập pháp Tiểu bang hoặc cơ quan lập pháp địa phương nào.

[67] Câu hỏi 56 được công bố vào ngày 29 tháng 1 năm 2021.
[68] Các câu hỏi 57-65 được công bố vào ngày 3 tháng 3 năm 2021.

59. **Câu hỏi:** Nếu một bên vay đủ điều kiện cho Khoản vay PPP Đợt Một nộp đơn xin bảo hộ phá sản sau khi giải ngân Khoản vay PPP Đợt Một, thì bên vay đó có đủ điều kiện để được xóa nợ Khoản vay PPP Đợt Một không?

    Trả lời: Có. Nếu một bên vay đủ điều kiện cho Khoản vay PPP Đợt Một nộp đơn xin bảo hộ phá sản sau khi giải ngân Khoản vay PPP Đợt Một, thì bên vay đó đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay, với điều kiện đáp ứng tất cả các yêu cầu về xóa nợ khoản vay được quy định trong Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của PPP, bao gồm nhưng không giới hạn ở, số tiền khoản vay chỉ được sử dụng cho các chi phí hợp lệ và ít nhất 60% số tiền khoản vay được sử dụng cho các chi phí tiền lương hợp lệ.

60. **Câu hỏi:** Nếu một bên vay đủ điều kiện cho Khoản vay PPP Đợt Một nộp đơn xin bảo hộ phá sản sau khi giải ngân Khoản vay PPP Đợt Một, thì bên vay đó có đủ điều kiện để đăng ký Khoản vay PPP Đợt Hai không?[69]

    Trả lời: Không. Mỗi bên nộp đơn đăng ký Khoản vay PPP Đợt Hai phải xác nhận trên Mẫu đơn Đăng ký Khoản vay Đợt hai (Mẫu 2483-SD của SBA hoặc Mẫu 2483-SD-C của SBA) rằng bên nộp đơn và bất kỳ chủ sở hữu nào từ 20% trở lên của bên nộp đơn hiện không tham gia vào một thủ tục phá sản. Do đó, nếu bên vay đã nhận Khoản vay PPP Đợt Một và nộp đơn xin bảo hộ phá sản sau khi giải ngân Khoản vay PPP Đợt Một thì sẽ không đủ điều kiện để đăng ký Khoản vay PPP Đợt Hai.

61. **Câu hỏi:** Để đủ điều kiện cho Khoản vay PPP Đợt Hai, bên vay phải xác nhận trên Mẫu 2483-SD hoặc Mẫu 2483-SD-C của SBA rằng, trước khi Khoản vay PPP Đợt Hai được giải ngân, bên vay sẽ chỉ sử dụng toàn bộ số tiền vay (bao gồm bất kỳ khoản gia tăng nào) của Khoản vay PPP Đợt Một "cho các chi phí hợp lệ." Yêu cầu riêng biệt rằng bên vay phải sử dụng ít nhất 60% số tiền từ Khoản vay PPP Đợt Một cho chi phí tiền lương có ảnh hưởng như thế nào đến việc xác nhận này?[70]

    Trả lời: Để phục vụ các mục đích của đơn đăng ký Khoản vay PPP Đợt Hai, bên vay có thể xác nhận rằng họ sẽ sử dụng toàn bộ số tiền Khoản vay PPP Đợt Một của mình "chỉ cho các chi phí hợp lệ" nếu bên vay đã sử dụng hoặc sẽ sử dụng Khoản vay PPP Đợt Một cho bất kỳ hoặc tất cả các chi phí hợp lệ được nêu trong tiểu mục B.11.a.i-xi của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các cập nhật đối với PPP. Bên vay cần lưu ý rằng việc không sử dụng số tiền từ khoản vay PPP cho chi phí tiền lương theo tỷ lệ như quy định sẽ ảnh hưởng đến việc xóa nợ khoản vay.

62. **Câu hỏi:** Nếu bên vay đã được xóa nợ một phần Khoản vay PPP Đợt Một, thì điều này có khiến cho bên vay trở nên không đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Hai không?

---

[69] Câu hỏi 60 được công bố vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 và được sửa đổi vào ngày 12 tháng 3 năm 2021 để phù hợp với tiểu mục III.1.h. của quy tắc cuối cùng tạm thời về Sửa đổi Cách tính Số tiền Khoản vay và Khả năng hội đủ điều kiện được đăng ngày 3 tháng 3 năm 2021.

[70] Câu hỏi 61 được công bố vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 và được sửa đổi vào ngày 12 tháng 3 năm 2021 để phù hợp với tiểu mục III.1.h. của quy tắc cuối cùng tạm thời về Sửa đổi Cách tính Số tiền Khoản vay và Khả năng hội đủ điều kiện được đăng vào ngày 3 tháng 3 năm 2021.

Trả lời: Nếu bên vay đã được xóa nợ một phần Khoản vay PPP Đợt Một, thì bên vay sẽ đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Hai miễn là bên vay sử dụng toàn bộ Khoản vay PPP Đợt Một chỉ cho các chi phí hợp lệ được nêu trong tiểu mục B.11.a.i.-xi của quy tắc cuối cùng tạm thời hợp nhất trong đó đưa ra các cập nhật đối với PPP.

63. **Câu hỏi:** Bên nộp đơn có thể sử dụng tiêu chuẩn về quy mô đã thiết lập của SBA (dựa trên doanh thu hoặc dựa trên số lượng nhân viên) hoặc tiêu chuẩn thay thế của SBA về quy mô để đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Hai không?

    Trả lời: Không. Bên nộp đơn ***không*** thể sử dụng tiêu chuẩn về quy mô đã thiết lập của SBA (dựa trên doanh thu hoặc dựa trên số lượng nhân viên) hoặc tiêu chuẩn thay thế về quy mô để đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Hai. Nói chung, yêu cầu hội đủ điều kiện về quy mô đối với Khoản vay PPP Đợt Hai hẹp hơn so với yêu cầu hội đủ điều kiện về quy mô đối với Khoản vay PPP Đợt Một. Trừ một số trường hợp ngoại lệ, bên nộp đơn chỉ đủ điều kiện nhận Khoản vay PPP Đợt Hai nếu bên nộp đơn, cùng với các chi nhánh của mình (nếu có), sử dụng không quá 300 nhân viên. Các trường hợp ngoại lệ duy nhất là nếu Bên nộp đơn:

    - Được gán mã NAICS bắt đầu bằng 72 và sử dụng không quá 300 nhân viên cho mỗi địa điểm thực tế, hoặc
    - Là một tổ chức truyền thông được sở hữu hoặc kiểm soát đa số bởi một doanh nghiệp có mã NAICS 511110 hoặc mã NAICS bắt đầu với 5151 hoặc một tổ chức phát sóng công cộng phi lợi nhuận có hoạt động thương mại hoặc kinh doanh theo mã NAICS 511110 hoặc 5151, sử dụng không quá 300 nhân viên trên mỗi địa điểm thực tế.

64. **Câu hỏi:** Nếu chủ sở hữu của bên nộp đơn, hoặc doanh nghiệp cá thể, cá nhân tự doanh hoặc nhà thầu độc lập có Mã số Nhận dạng Người nộp thuế Cá nhân (ITIN) thay vì Số an sinh Xã hội (SSN), họ có thể sử dụng ITIN trên Mẫu đơn Đăng ký vay cho khoản vay PPP và các mẫu đơn xin xóa nợ không?[71]

    Trả lời: Có. Nếu chủ sở hữu của bên nộp đơn, hoặc doanh nghiệp cá thể, cá nhân tự doanh hoặc nhà thầu độc lập có mã ITIN thay vì SSN, họ có thể sử dụng ITIN trên Mẫu đơn Đăng ký vay PPP (Mẫu 2483, 2483-C, 2483- SD, và 2483-SD-C của SBA, hoặc mẫu tương đương của bên cho vay) và Mẫu đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP (Mẫu 3508, 3508EZ và 3508S của SBA, hoặc mẫu tương đương của bên cho vay). ITIN là mã số xử lý thuế chỉ dành cho một số người nước ngoài không thường trú và thường trú, vợ/chồng của họ và những người phụ thuộc không thể nhận SSN. Đây là số có 9 chữ số, bắt đầu bằng số "9", có định dạng giống như mã SSN (NNN-NN-NNNN). Để đủ điều kiện nhận khoản vay PPP hoặc để được xóa nợ khoản vay, bên nộp đơn phải đáp ứng tất cả các tiêu chí đủ điều kiện và các yêu cầu của PPP, bao gồm yêu cầu rằng nơi cư trú chính của chủ doanh nghiệp cá thể, cá nhân tự doanh hoặc nhà thầu độc lập phải ở Hoa Kỳ.

[71] Câu hỏi 64 được công bố vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 và được sửa đổi vào ngày 12 tháng 3 năm 2021 để phù hợp với tiểu mục III.1.h. của quy tắc cuối cùng tạm thời về Sửa đổi Cách tính Số tiền Khoản vay và Khả năng hội đủ điều kiện được đăng vào ngày 3 tháng 3 năm 2021.

65. **Câu hỏi:** Kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2020, chủ sử dụng lao động nhận được Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai cũng đủ điều kiện nhận Khoản tín dụng Giữ chân Nhân viên phải không?

    Trả lời: Đạo luật Giảm thuế do Thiên tai năm 2020, được ban hành như là Phân đoạn EE của Đạo luật Chuẩn y Ngân sách Hợp nhất, năm 2021, Pub. L. No. 116-260, 134 Stat. 1182, vào ngày 27 tháng 12 năm 2020, cho phép chủ sử dụng lao động đã nhận Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai yêu cầu cung cấp Tín dụng Giữ chân Nhân viên nếu chủ sử dụng lao động đủ điều kiện đáp ứng các yêu cầu đối với khoản tín dụng đó. Tuy nhiên, các chi phí tiền lương là tiền lương đủ tiêu chuẩn cho Tín dụng Giữ chân Nhân viên sẽ không đủ điều kiện để được xóa nợ nếu chủ sử dụng lao động yêu cầu cấp tín dụng cho những khoản đó. (Hướng dẫn bổ sung của IRS có tại https://www.irs.gov/pub/irs-drop/n-21-20.pdf.)

66. **Câu hỏi:** Vào ngày 3 tháng 3 năm 2021, SBA đã công bố Quy tắc Cuối cùng Tạm thời "Những sửa đổi về cách tính số tiền khoản vay và khả năng hội đủ điều kiện" cho phép những người nộp Phụ lục C sử dụng tổng thu nhập để tính toán số tiền khoản vay PPP. Bên cho vay có những lựa chọn nào để hỗ trợ những người nộp Phụ lục C mà đã nộp đơn đăng ký khoản vay PPP trong việc sử dụng tổng thu nhập để tính toán khoản vay PPP của họ?[72]

    Trả lời: Các lựa chọn có sẵn cho bên cho vay phụ thuộc vào tình trạng của đơn đăng ký khoản vay PPP.

    - Nếu bên cho vay chưa nộp đơn bảo lãnh khoản vay cho người nộp Phụ lục C - người muốn sử dụng tổng thu nhập để tính số tiền vay của họ - thì bên nộp đơn phải nộp cho bên cho vay Mẫu 2483-C của SBA cho Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Mẫu 2483-SD-C của SBA cho Khoản vay PPP Đợt Hai và sau đó bên cho vay phải nộp cho SBA đơn bảo lãnh khoản vay thông qua Nền tảng Bảo vệ Tiền lương (Nền tảng) sử dụng Mẫu 2484 của SBA (Sửa đổi vào tháng 3 năm 2021) cho Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Mẫu 2484-SD của SBA (Sửa đổi vào tháng 3 năm 2021) cho Khoản vay PPP Đợt Hai.

    - Nếu bên cho vay đã nộp đơn bảo lãnh khoản vay thông qua Nền tảng và đơn bảo lãnh khoản vay chưa được phê duyệt, thì bên cho vay có thể rút đơn bảo lãnh khoản vay khỏi Nền tảng và gửi lại đơn bảo lãnh khoản vay sau khi nhận được từ bên nộp đơn Mẫu 2483-C của SBA cho Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Mẫu 2483-SD-C của SBA cho Khoản vay PPP Đợt Hai. Bên cho vay phải sử dụng Mẫu 2484 của SBA (Sửa đổi tháng 3 năm 2021) cho Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Mẫu 2484-SD của SBA (Sửa đổi tháng 3 năm 2021) cho Khoản vay PPP Đợt Hai khi nộp lại đơn bảo lãnh khoản vay.

[72] Câu hỏi 66 được công bố vào ngày 12 tháng 3 năm 2021.

- Nếu SBA đã cấp mã số khoản vay, nhưng khoản vay vẫn chưa được giải ngân, bên cho vay có thể hủy khoản vay trong E-Tran Servicing và bên nộp đơn có thể nộp đơn đăng ký khoản vay mới bằng cách sử dụng Mẫu 2483-C của SBA cho Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Mẫu 2483-SD-C của SBA cho Khoản vay PPP Đợt Hai.
- Nếu bên cho vay đã giải ngân khoản vay nhưng chưa nộp Báo cáo liên quan theo Mẫu 1502 để báo cáo việc giải ngân khoản vay, thì bên nộp đơn phải hoàn trả đầy đủ khoản vay PPP, và bên cho vay phải hủy khoản vay trong E-Tran Servicing và bên nộp đơn có thể đăng ký một khoản vay mới sử dụng Mẫu 2483-C của SBA cho Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Mẫu 2483-SD-C của SBA cho Khoản vay PPP Đợt Hai.
- Nếu bên cho vay đã giải ngân khoản vay và đã nộp Báo cáo liên quan theo Mẫu 1502 để báo cáo việc giải ngân khoản vay, thì không có thay đổi nào có thể được thực hiện đối với việc tính toán số tiền cho vay.

Lưu ý: Các khoản vay phải được hủy trong E-Tran Servicing (không phải trong Nền tảng). Nền tảng có thể mất đến 2 ngày để phản ánh các hoạt động trong E-Tran Servicing. Bên cho vay không thể nhập đơn bảo lãnh khoản vay mới cho đến khi Nền tảng nhận diện được việc hủy bỏ khoản vay trước đó.

67. **Câu hỏi:** Để đủ điều kiện nhận khoản vay PPP, mỗi bên nộp đơn phải xác nhận trên đơn đăng ký vay theo chương trình PPP rằng bên nộp đơn và bất kỳ chủ sở hữu nào từ 20% trở lên của bên nộp đơn "hiện không liên quan đến bất kỳ vụ phá sản nào." Nếu trước đây bên nộp đơn hoặc chủ sở hữu đã từng nộp đơn yêu cầu bảo hộ phá sản, thì khi nào bên nộp đơn hoặc chủ sở hữu không còn được coi là "hiện có liên quan đến bất kỳ vụ phá sản nào" đối với mục đích đủ điều kiện cho khoản vay PPP?[73]

    Trả lời: Nếu bên nộp đơn hoặc chủ sở hữu đã từng nộp đơn yêu cầu phá sản theo Chương 7, thì bên nộp đơn hoặc chủ sở hữu được coi là "hiện có liên quan đến bất kỳ vụ phá sản nào" đối với mục đích đủ điều kiện cho khoản vay PPP cho đến khi Tòa án Phá sản ra lệnh miễn trừ khi xét xử kết thúc vụ việc. Nếu bên nộp đơn hoặc chủ sở hữu đã từng nộp đơn yêu cầu phá sản theo Chương 11, 12, hoặc 13 thì bên nộp đơn hoặc chủ sở hữu được coi là "hiện có liên quan đến bất kỳ vụ phá sản nào" đối với mục đích đủ điều kiện cho khoản vay PPP cho đến khi Tòa án Phá sản ban hành một mệnh lệnh xác nhận kế hoạch phá sản trong vụ việc. Ngoài ra, nếu Tòa án Phá sản đã ra lệnh bác bỏ vụ việc, bất kể Chương nào, thì bên nộp đơn hoặc chủ sở hữu không còn ở trạng thái "hiện có liên quan đến bất kỳ vụ phá sản nào" nữa. Lệnh miễn trừ, lệnh xác nhận kế hoạch phá sản hoặc lệnh bác bỏ, tùy lệnh nào có thể áp dụng, phải được ký trước ngày nộp đơn đăng ký khoản vay PPP. Bất chấp những điều đã nói ở trên, nếu bên nộp đơn đã đóng cửa vĩnh viễn do nộp đơn phá sản, thì bên nộp đơn không đủ điều kiện để nhận khoản vay PPP vì, theo quy định, bên nộp đơn phải xác nhận trên đơn đăng ký vay theo chương trình PPP rằng bên nộp đơn "chưa đóng cửa vĩnh viễn".

[73] Câu hỏi 67 được công bố vào ngày 6 tháng 4 năm 2021.

68. **Câu hỏi:** Một tổ chức phi lợi nhuận có đủ điều kiện để được coi là một "tổ chức phi lợi nhuận" theo mục 7(a)(36)(A)(vii) của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ (15 USC 636(a)(36)(A)(vii)) hay không nếu:

    - Tổ chức phi lợi nhuận đó đã nhận được sự chấp thuận của *Bộ Ngân khố* Puerto Rico đối với đơn xin miễn thuế; **<u>nhưng</u>**

    - *chưa* nộp đơn đăng ký và nhận được sự công nhận từ Sở Thuế vụ như một tổ chức được mô tả trong mục 501(c)(3) của Bộ luật Thuế vụ?[74]

    Trả lời: Quản trị viên sẽ coi một tổ chức phi lợi nhuận đáp ứng nội dung mô tả được nêu trong mục 501(c)(3) của Bộ luật Thuế vụ và đã được sự chấp thuận của *Bộ Ngân khố* Puerto Rico đối với đơn xin miễn thuế là đáp ứng định nghĩa về "tổ chức phi lợi nhuận" theo mục 7(a)(36)(A)(vii) của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ (15 USC 636(a)(36)(A)(vii)) theo các điều kiện được mô tả bên dưới.

    Mục 7(a)(36)(A)(vii) của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ (15 USC 636(a)(36)(A)(vii)) định nghĩa thuật ngữ "tổ chức phi lợi nhuận" là "một tổ chức được mô tả trong mục 501(c)(3) của Bộ luật Thuế vụ năm 1986 và được miễn thuế theo mục 501(a) của Bộ luật này." Để đáp ứng mô tả trong mục 501(c)(3) của Bộ luật Thuế vụ, một tổ chức phải được tổ chức và vận hành riêng theo các mục đích được miễn trừ đã nêu trong mục 501(c)(3). Các mục đích được miễn trừ đã nêu trong mục 501(c)(3) bao gồm từ thiện, tôn giáo, giáo dục, khoa học, văn học, thử nghiệm vì an toàn cộng đồng, thúc đẩy các cuộc thi đấu thể thao nghiệp dư quốc gia hoặc quốc tế, và ngăn chặn hành vi tàn ác đối với trẻ em hoặc động vật.

    Quản trị viên hiểu rằng một số tổ chức phi lợi nhuận ở Puerto Rico đã đăng ký và nhận được trạng thái miễn thuế tại địa phương từ *Bộ Ngân khố* Puerto Rico có thể đáp ứng nội dung mô tả nêu trong mục 501(c)(3) của Bộ luật Thuế vụ nhưng có thể không yêu cầu Sở Thuế vụ công nhận là được miễn thuế theo mục 501(a) của Bộ luật Thuế vụ trên cơ sở đó. Bởi vì các tổ chức này có thể không phải chịu thuế thu nhập liên bang của Hoa Kỳ, ví dụ: do Puerto Rico được coi là khu vực thuộc phạm vi quyền tài phán nước ngoài đối với hầu hết các mục đích thuế thu nhập liên bang của Hoa Kỳ, nên có thể các tổ chức này không yêu cầu miễn trừ theo mục 501(a).

    Để thực hiện ý định của Quốc hội là đảm bảo nhiều bên vay có thể đủ điều kiện nhận khoản vay PPP, Quản trị viên sẽ coi một tổ chức phi lợi nhuận đã nhận được sự chấp thuận của *Bộ Ngân khố* Puerto Rico đối với đơn xin miễn thuế là đáp ứng định nghĩa về "tổ chức phi lợi nhuận" theo mục 7(a)(36)(A)(vii) của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ (15 USC 636(a)(36)(A)(vii)) nếu tổ chức phi lợi nhuận đó xác định một cách hợp lý, trong một hồ sơ văn bản mà tổ chức phi lợi nhuận đó lưu giữ, rằng tổ chức đó sẽ là một tổ chức được mô tả trong mục 501(c)(3) của Bộ luật Thuế vụ (không liên quan đến yêu cầu thông báo trong mục 508(a) của Bộ luật Thuế vụ) và do đó nằm trong danh mục các tổ chức đủ

[74] Câu hỏi 68 được công bố vào ngày 8 tháng 6 năm 2021.

điều kiện để được miễn thuế theo mục 501(a), bất kể tổ chức phi lợi nhuận đó đã nộp đơn để được Sở Thuế vụ công nhận hay chưa.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.irs.gov/charities-non-profits/charitable-organizations/exemption-requirements-501c3-organizations.

Hướng dẫn này chỉ dành cho mục đích đánh giá thế nào là một "tổ chức phi lợi nhuận" theo mục 7(a)(36)(A)(vii) của Đạo luật Doanh nghiệp Nhỏ (15 USC 636(a)(36)(A)(vii)) và các mục đích liên quan của Đạo luật CARES, và không gây ra bất kỳ hậu quả nào đối với bất kỳ mục đích nào liên quan đến thuế liên bang. Các tổ chức phi lợi nhuận của Puerto Rico cũng phải đáp ứng tất cả các tiêu chí đủ điều kiện hiện hành khác để nhận được khoản vay PPP và được xóa nợ.

69. **Câu hỏi:** Tại sao SBA ngừng sử dụng Bảng câu hỏi về Tính thiết yếu của Khoản vay (Mẫu 3509 hoặc 3510 của SBA)?[75]

Trả lời: Vào tháng 10 năm 2020, SBA đã ban hành hai Bảng câu hỏi về Tính thiết yếu của Khoản vay (Mẫu 3509 và 3510 của SBA) để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập thông tin bổ sung mà các chuyên viên đánh giá khoản vay của SBA sẽ sử dụng để đánh giá nội dung xác nhận trung thực của bên vay PPP trong đơn đăng ký vay rằng kinh tế bất ổn đã khiến cho yêu cầu vay trở nên cần thiết để hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh liên tục. Mỗi bên vay, cùng với các đơn vị liên kết của mình, đã nhận được các khoản vay PPP với số tiền gốc ban đầu là 2 triệu đô la trở lên, phải hoàn thành các mẫu này theo quy định.

Vào ngày 26 tháng 10 năm 2020, SBA đã công bố một bản thông báo 30 ngày để trưng cầu ý kiến về việc thu thập thông tin bao gồm Bảng câu hỏi về Tính thiết yếu của Khoản vay (85 FR 67809). Ngoài ra, vào ngày 4 tháng 01 năm 2021, SBA đã công bố một bản thông báo 60 ngày để trưng cầu ý kiến về việc thu thập thông tin bao gồm Bảng câu hỏi về Tính thiết yếu của Khoản vay (86 FR 172). SBA đã nhận được 61 ý kiến từ công chúng liên quan đến Bảng câu hỏi về Tính thiết yếu của Khoản vay, và phần lớn ý kiến đều phản đối sử dụng các bảng câu hỏi này.

Dựa trên kết quả xem xét khoản vay đã hoàn thành cho đến nay, SBA tin rằng các nguồn lực kiểm toán sẽ được triển khai hiệu quả hơn trên tất cả các khoản vay nếu ngừng sử dụng bảng câu hỏi về tính thiết yếu của khoản vay. Việc xem xét mức độ cần thiết của khoản vay, bao gồm việc xem xét Bảng câu hỏi về Tính thiết yếu của Khoản vay do bên vay điền, là khá dài dòng và gây ra sự chậm trễ vượt quá thời hạn 90 ngày theo luật định để được xóa nợ, do đó tác động tiêu cực đến những bên vay đã đưa ra xác nhận trung thực về tính thiết yếu của khoản vay của mình. Vì những lý do này, SBA sẽ ngừng phụ thuộc vào Bảng câu hỏi về Tính thiết yếu của Khoản vay.

[75] Câu hỏi 69 được công bố vào ngày 29 tháng 7 năm 2021.